

TỪNG BƯỚC NHỎ MỘT

Quyển 3

Các Kỹ Năng Giao Tiếp

*Các tác giả: Moira Pieterse and Robin Treloar
with Sue Cairns, Diana Uther and Erica Brar
Đại học Macquarie, Sydney*

“Từng Bước Nhỏ Một” là một bộ sách phục vụ chương trình can thiệp sớm dành cho trẻ chậm phát triển trí tuệ. Bộ sách gồm tám quyển và một băng video.

Quyển 1: Giới Thiệu về Từng Bước Nhỏ Một

Quyển mở đầu này giới thiệu nền tảng của Từng Bước Nhỏ Một và đề nghị các phương pháp sử dụng bộ sách.

Quyển 2: Chương Trình Của Con Bạn

Quyển này giải thích cách lựa chọn các mục tiêu cho cá nhân đứa trẻ và hướng dẫn cách giúp trẻ đạt các mục tiêu này trong phạm vi cuộc sống gia đình.

Quyển 3: Các Kỹ Năng Giao Tiếp

Quyển này liên quan đến việc học ngôn ngữ, ở giai đoạn biết nói và chưa biết nói. Đây là loại ngôn ngữ thường được sử dụng trong các tình huống giao tiếp xã hội. Các kỹ năng được dạy thông qua các hoạt động vui chơi và những sinh hoạt thường ngày.

Quyển 4: Các Kỹ Năng Vận Động Thô

Quyển này trình bày các kỹ năng có liên hệ đến các bắp cơ lớn của cơ thể. Các kỹ năng này giúp đứa trẻ ngồi, bò, đi, leo trèo, bắt bóng, v.v... Quyển 4 được viết bởi các nhà vật lý trị liệu có nhiều kinh nghiệm làm việc với trẻ khuyết tật

Quyển 5: Các Kỹ Năng Vận Động Tinh

Các kỹ năng vận động tinh sử dụng các bắp cơ nhỏ của mắt và bàn tay, từ kỹ năng nắm chặt ngón tay của cha mẹ cho đến các kỹ năng phức tạp như vẽ và cắt. Quyển 5 cũng giới thiệu các kỹ năng giải quyết vấn đề và sự phát triển các khái niệm như màu sắc, hình dạng, kích thước.

Quyển 6: Các Kỹ Năng Nhận Biết Ngôn Ngữ

Các kỹ năng nhận biết ngôn ngữ bao gồm việc hiểu ngôn ngữ của người khác. Chúng giúp trẻ hiểu điều người khác đang nói đến, làm theo các chỉ dẫn, và quan trọng nhất là giúp trẻ biết sử dụng ngôn ngữ.

Quyển 7: Các Kỹ Năng Cá Nhân Và Xã Hội

Trong quyển này chúng tôi xem xét các kỹ năng giúp trẻ tạo mối liên hệ với những người khác, giúp trẻ chơi đùa và giúp trẻ có được sự độc lập trong các nhu cầu như ăn, đi vệ sinh, mặc quần áo và chăm sóc bản thân.

Quyển 8: Bảng Liệt Kê Các Kỹ Năng Phát Triển

Bảng liệt kê các kỹ năng phát triển liên kết các phần riêng rẽ của Từng Bước Nhỏ Một lại với nhau. Đó là một chuỗi các danh sách liệt kê dùng để đánh giá trẻ và được xem là phần hướng dẫn để đặt ra các mục tiêu.

TỪNG BƯỚC NHỎ MỘT

Quyển 3: Kỹ Năng Giao Tiếp

Nguyên tác: **SMALL STEPS**
AN EARLY INTERVENTION PROGRAM
FOR CHILDREN WITH DEVELOPMENTAL DELAYS
Book 8.- DEVELOPMENTAL SKILLS INVENTORY

Các tác giả: Moira Pieterse and Robin Treloar
with Sue Cairns, Diana Uther and Erica Brar
Đại học Macquarie, Sydney
1989

Người dịch: Huỳnh Thị Thanh Bình
Chịu trách nhiệm: Huỳnh Thị Thanh Bình

Tài Liệu Của Chương Trình Can Thiệp Sớm
Trung Tâm Nghiên Cứu Giáo Dục Trẻ Khuyết Tật TP.Hồ Chí Minh
11-1998 đến 4-2001

Thạc sĩ Marja Hodes
Nhà Tâm Lý Trẻ Em, Tư Vấn Chương Trình Can Thiệp Sớm
Trẻ Khuyết Tật Trí Tuệ
Phụ Trách

MỤC LỤC

<i>CHƯƠNG 1 - HỌC NGÔN NGỮ</i>	1
<i>CHƯƠNG 2 - DẠY NGÔN NGỮ CHO TRẺ CHƯA BIẾT NÓI</i>	12
<i>CHƯƠNG 3 - DẠY NGÔN NGỮ CHO TRẺ ĐÃ BIẾT NÓI</i>	33

CHƯƠNG 1

KỸ NĂNG GIAO TIẾP

Chương 1: Học ngôn ngữ.

Nhu cầu giao tiếp với người khác là một trong những nhu cầu căn bản nhất trong đời sống con người, không cần phải nói với cha mẹ trẻ về tầm quan trọng của giao tiếp đối với con cái họ, đối với trẻ khuyết tật khả năng diếm đạt, bày tỏ các nhu cầu và ước muốn, yêu cầu giúp đỡ, trao đổi trong đối thoại mang lại nhiều cơ hội. Điều này giúp cho trẻ phần nào chủ động trong môi trường chung quanh và phương pháp học tập qua giao tiếp được nhiều hơn.

Mặc dù đã hiểu biết về tầm quan trọng của giao tiếp từ lâu, *nhưng dường như các nhà giáo dục vẫn chậm chạp trong việc tìm ra các phương pháp dạy kỹ năng giao tiếp so với các kỹ năng trong lĩnh vực khác.* Có thể biết lý do tại sao. Bạn có thể cầm lấy tay trẻ. Chỉ em cách cầm muống đưa lên miệng hoặc chỉ em vẽ một vòng tròn hoặc chủ vào một hình nào đó, nhưng bạn *không thể dạy em nói bằng cử chỉ như trên.* Có nhiều chương trình đạt kết quả tốt trong việc dạy trẻ học từ ngữ trong giờ học nhưng không thể dạy trẻ giao tiếp có hiệu quả cần thiết cho nhu cầu giao tiếp hàng ngày của trẻ.

Ba thập kỷ vừa qua các nhà nghiên cứu đã có quan điểm thoáng hơn những gì liên quan đến giao tiếp. Kỹ thuật đã được phát triển, nó quan tâm đến nhu cầu giao tiếp của trẻ, sự giao tiếp giữa trẻ với người khác. và các sự vật chung quanh. Chúng ta đã hiểu rằng học ngôn ngữ cần phải trở nên phần quan trọng trong đời sống thường ngày, bắt đầu từ những tuần lễ đầu tiên khi trẻ được sinh ra.

Ta biết rằng người lớn ý thức được những gì liên quan đến giao tiếp, thì họ dự báo từng bước nhỏ để chuẩn bị cho bước kế tiếp, có thể tạo ra sự khác biệt lớn trong việc học ngôn ngữ của trẻ. Có lẽ các nhà giáo dục đã hiểu được điều này phần lớn nhờ quan sát sự giao tiếp giữa cha mẹ và trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Trong quyển 3, chúng tôi gợi ý cho những câu hỏi cơ bản nhất về việc học ngôn ngữ và đưa ra một số hướng dẫn giúp các bạn phát triển kỹ năng sẵn có của mình trong việc động viên trẻ giao tiếp.

Chúng tôi sẽ trình bày những cột mốc trong quá trình phát triển ngôn ngữ bình thường. Chúng tôi cũng sẽ giúp bạn đánh giá khả năng ngôn ngữ của trẻ. Và trao đổi về những gì trẻ cần học và vào lúc nào.

Một số vấn đề liên quan đến việc dạy và học ngôn ngữ

Ngôn ngữ (hay giao tiếp) không chỉ liên quan đến việc nói chuyện. Có rất nhiều người không thể nói chuyện nhưng có thể giao tiếp một cách hiệu quả thông qua ra hiệu. Có nhiều người nói được nhưng giao tiếp rất kém.

Cùng với nói chuyện, ngôn ngữ bao gồm:

- Nghe và hiểu.
- Phản ứng với ngôn ngữ của người khác.
- Luân phiên trao đổi trong đàm thoại.

Đây là những kỹ năng mà trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ có thể có được, mặc dù chưa biết nói. Khi ngôn ngữ phát triển trẻ sẽ tiếp thu:

- *Khả năng thoả mãn các nhu cầu thông qua ngôn ngữ: xã hội , tình cảm và vật chất.
- * Khả năng diễn đạt các nghĩa thông qua cử chỉ điệu bộ, từ và kết hợp với các từ.
- *Khả năng trình bày rõ ràng nghĩa của lời nói thông qua sự chính xác về văn phạm.
- *Khả năng trình bày diễn cảm của lời nói.
- *Khả năng bắt chuyện và tiếp tục câu chuyện bằng cách trao đổi qua lại luân phiên. Khả năng này bao gồm cả kĩ năng lắng nghe, hiểu, phản ứng và luân phiên.

Có lẽ những điều này có vẻ rất phức tạp. Hầu hết trẻ có khả năng thoát ra khỏi sự phức tạp của ngôn ngữ, nhưng việc này không tự động xảy ra. Nó chỉ xảy ra khi cha mẹ thường điều chỉnh ngôn ngữ của mình một cách vô tình hay hữu ý cho phù hợp với mức độ phát triển ngôn ngữ của trẻ và cho trẻ thấy qua phản ứng của họ rằng cố gắng để giao tiếp của trẻ là rất tốt, đáng khen.

Trẻ khuyết tật gặp nhiều khó khăn học kĩ năng giao tiếp, cha mẹ và giáo viên phải thận trọng khi tiếp cận với trẻ, phải nắm bắt một cách nhạy bén những gì trẻ đang làm và cái trẻ cần học tập. Đặc biệt, họ cần biết những trò chơi, hoạt động và tình huống có thể đồng viên trẻ giao tiếp. Họ cũng cần xem xét việc họ trao đổi, lắng nghe, phản ứng có đóng góp như thế nào cho việc học giao tiếp của trẻ. Có rất nhiều vấn đề cần suy nghĩ, ghi nhớ nhưng với hầu hết những cha mẹ mà chúng tôi gặp gỡ, họ thấy cách suy nghĩ trên đến hoàn toàn tự nhiên. Như chúng tôi đã trao đổi, kĩ thuật dạy trẻ giao tiếp dựa trên cơ sở các phương pháp cha mẹ giao tiếp với trẻ. Phần lớn những gì bạn đọc trong chương này dường như đã rất gần gũi đối với bạn vì là những việc thông thường.

Con tôi có thể học nói được không?

Phần lớn các trẻ, kể cả trẻ khuyết tật nặng đều có thể học nói. Trong một vài trường hợp trẻ không thể nói được thì một hệ thống các cử chỉ điệu bộ hoặc dấu hiệu ngôn ngữ sẽ được dạy cho trẻ.

Nếu con của bạn con bé, bạn có đủ thời gian để tìm hiểu liệu cách sử dụng cử chỉ hay ra hiệu để giao tiếp có thích hợp với con bạn không. Chương II chúng tôi sẽ cung cấp kiến thức cơ bản về ngôn ngữ dùng cử chỉ và ngôn ngữ dùng lời nói.

Ngôn ngữ được thay thế như thế nào trong chương trình của trường đại học Macquarie ?

Chương trình về triệu chứng Down dựa trên cơ sở giáo trình “ Dạy ngôn ngữ cơ bản trong cuộc sống” (TELL).

Giáo trình này nhằm chuyển phần lí thuyết về sự phát triển ngôn ngữ sang chương trình thực hành phong phú nhằm đáp ứng nhu cầu của trẻ KT trung bình và nặng. Những nguyên tắc chính của giáo trình này là:

- *Ngay từ lúc còn bé, trẻ được khuyến khích lắng nghe, biết đến phiên mình , biết bắt trước giọng nói và điệu bộ của người khác.
- *Trước khi biết nói bé cho ta biết bé đang dùng âm thanh, cử chỉ để biểu lộ các nhu cầu của mình.
- *Khi trẻ bắt đầu biết nói, mục tiêu dạy trẻ cùng một lúc được đặt ra cho nhiều khía cạnh của ngôn ngữ: tiếp tục dạy sự luân phiên trong giao tiếp, dạy các cách sử dụng của ngôn ngữ, sự khác biệt của ngôn ngữ, nhiều từ khác nhau, dần dần giới thiệu văn phạm cơ bản.
- *Sự hiểu biết ngôn ngữ của trẻ được phát triển qua các chuỗi của ngôn ngữ tiếp thu trong Bảng liệt kê kĩ năng phát triển được giới thiệu ở quyển 8.

*Việc dạy ngôn ngữ cho trẻ xảy ra ở môi trường tự nhiên, sử dụng đồ dùng dạy học và các hoạt động gây hứng thú cho trẻ. Giáo viên cần làm cho ngôn ngữ trở nên sống động, phù hợp, hấp dẫn để trẻ hứng thú tham gia.

Trong chương này và những chương tới chúng tôi sẽ nói về những nguyên tắc chủ yếu quan trọng nhất của TELL và làm thế nào để các bạn có thể tự thực hiện. Chúng tôi mong muốn bạn đọc nhiều hơn nữa về phát triển ngôn ngữ và sau đó đi thẳng vào TELL.

Trước khi bạn bắt đầu.

Đánh giá trẻ trước khi dạy trẻ là rất cần thiết. Nhưng điều ta đang quan tâm ở đây là sự liên hệ tự nhiên của trẻ đối với người khác và sự vật xung quanh, do đó giờ đánh giá “ nghiêm túc”, trong đó yêu cầu trẻ làm theo đúng chỉ dẫn là không phù hợp.

Ở những chương tiếp theo bạn sẽ có một loạt các bảng đánh giá. Bảng này cần được điền đầy đủ trên cơ sở quan sát trẻ qua những hoạt động bình thường hàng ngày.

Với những đứa trẻ đang nói, chúng tôi gợi ý các bạn giữ lại các mẫu của tờ bằng cách ghi lại tất cả sự cố gắng trong giao tiếp và ngữ cảnh trong suốt một ngày.

Với bảng đánh giá của bạn, bạn sẽ có những gợi ý về việc dạy đầu ở đâu. Hãy luôn luôn nhớ bạn có thể cần phải làm việc hướng vào nhiều mục tiêu trong cùng một lúc. Do đó nên xem xét các bảng đánh giá để biết những gì trẻ có thể làm được trước khi bạn dạy trẻ.

Trong khi làm việc với bảng đánh giá trên, bạn hãy nhìn vào bảng hướng dẫn về sự phát triển ngôn ngữ bình thường ở chương này. Những gì con bạn có thể làm được , những gì con bạn cần phải tiếp tục học còn quan trọng hơn những gì mà một đứa trẻ trung bình làm được.

Dạy cái gì ?

Chúng ta đã trao đổi một cách khai quát về những vấn đề trẻ cần phải học để giao tiếp có hiệu quả. Sau đây là chi tiết của một số kỹ năng

Đối với trẻ chưa nói được

Tùy thuộc vào số điểm mà con bạn đạt được trong bảng kiểm tra, bạn có thể chọn một hay nhiều mục tiêu được mô tả dưới đây:

***Kỹ năng tham gia trò chơi:** Bé có thể tham gia vào “hội thoại” tốt trước khi bé có thể dùng từ ngữ. Để được như vậy, bé phải chú ý vào việc người khác làm, và chú ý vào trò chơi. Khi trẻ lớn lên, trẻ sẽ sử dụng kỹ năng chơi để khám phá những sự vật xung quanh và những thứ mà trẻ muốn giao tiếp.

* **Sự luân phiên:** Đàm thoại là một quá trình 2 chiều: lắng nghe và chờ đợi tham gia để nói. Thời kỳ bé thơ là một thời kỳ lý tưởng để bé bắt đầu học cách luân phiên với âm thanh hay hành động trong các trò chơi đơn giản. Trẻ lớn hơn nhưng chưa nói được cũng có thể được lợi ích to lớn trên qua thực hành sự luân phiên.

* **Bắt chước:** Trò chơi bắt chước góp phần to lớn trong việc học những âm thanh mới , từ những âm thanh này sẽ thành từ sau này. Phần lớn các em bé thích thú bắt chước, bé chỉ mới có vài ngày tuổi nhưng đã quan sát và bắt chước những biểu hiện trên gương mặt của mẹ. Hoạt động bắt chước không nên giới hạn là bắt chước âm thanh, hành động cũng có thể bắt chước được.

*** Sử dụng âm thanh và điệu bộ cho ngữ mục đích khác nhau:** trẻ cần học để biết rằng những âm thanh và cử chỉ mà trẻ làm có thể ảnh hưởng đến hành vi của người xung quanh, điều này giúp trẻ kiểm soát được môi trường. Âm thanh và cử chỉ có thể được sử dụng để “chào” hay “tạm biệt”, để đòi hỏi các vật ngoài tầm tay của trẻ, đòi hỏi sự giúp đỡ, chia sẻ thông tin, để bỏ thức ăn, đồ chơi... mà trẻ không thích.

*** Sự hiểu biết:** Trẻ chưa biết nói có thể hiểu những từ mô tả con người, đồ vật, hành động, hiện tượng chung quanh.

Đối với trẻ đã biết nói

Những vấn đề mô tả ở phần trên cũng rất quan trọng cho trẻ đang học nói. ở đây trẻ đang học cách luân phiên với từ ngữ, hành động và âm thanh. Bắt chước là cách chủ yếu để học từ mới. Dần dần trẻ sẽ sử dụng từ ngữ nhiều hơn cử chỉ điệu bộ hay âm thanh để biểu lộ những nhu cầu xã hội, tình cảm hoặc vật chất.

Một số lĩnh vực khác cũng trở nên quan trọng trong giai đoạn này

Diễn tả các ý nghĩa khác nhau

Trẻ không chỉ cần hiểu từ vựng. Chắc chắn chúng ta muốn trẻ học nhiều từ, nhưng chúng ta cần phải chắc chắn rằng trẻ có thể dùng những từ đó để nói về nhiều việc khác nhau. Trẻ có thể biết 50 từ, nhưng các từ này đều là những từ gọi tên như xe, ba, nhà, táo...thì trẻ không thể nói về các vật này là gì ? đang làm gì ? , trông như thế nào ?. Trẻ không có khả năng kết hợp các từ này thành một câu có ý nghĩa. Ta sẽ không có trong chương 3 danh sách các từ mà trẻ cần học.

Sử dụng văn phạm

Trẻ có thể giao tiếp ở một mức độ nào đó nhưng văn phạm chưa hoàn chỉnh. Do đó chúng ta chưa quan tâm đến văn phạm cho đến khi trẻ có thể nói chuyện tốt theo hướng này. Nhưng nếu trẻ diễn đạt gần như người bình thường khác, và cần diễn tả những nghĩa phức tạp hơn thì trẻ cần được học về kỹ năng văn phạm.

Phát âm rõ ràng.

Sử dụng giọng nói hay phát âm là điều khó khăn cho trẻ KT, ngay cả khi các kỹ năng khác của trẻ rất tốt. Ta sẽ trao đổi vấn đề này ở phần sau.

Khởi đầu và tham gia hội thoại

Kỹ năng giao tiếp chín muồi khi có sự cân bằng giữa nói và phản ứng với những gì người khác nói. Trẻ biết luân phiên tốt là trẻ nắm được sự cân bằng mà không cần sự giúp đỡ đặc biệt. Nhưng đôi khi sự cân bằng không phát triển tự nhiên. Có trẻ nói nhiều về các vấn đề trẻ thích thú, nhưng không nghe người khác nói. Và có trẻ chỉ nói được khi người khác hỏi tới, rất ít khi bắt đầu câu chuyện. Hai loại trên đây không là cuộc hội thoại thực sự và có hiệu quả, và như thế đặt ra cho ta những vấn đề phải dạy cho trẻ.

Hộp 1.1- Các nguyên tắc cơ bản của việc dạy ngôn ngữ

- Cho trẻ thời gian để phản ứng.
 - + Lắng nghe
 - + Chờ đợi
- Nói với trẻ các vấn đề mà trẻ thích thú.
- Tập trung sự chú ý của trẻ trên sự vật riêng lẻ thông qua các hoạt động trình tự

Dạy như thế nào ?

Nếu bạn liệt kê những thứ cần dạy có thể làm nản lòng bạn, bạn sẽ thấy dễ chịu hơn khi biết rằng có nhiều kỹ năng cùng được dạy một lúc nếu như bạn biết mục đích dạy của bạn là gì.

Phần lớn dạy ngôn ngữ cần được tiến hành trong hoạt động hàng ngày, trong các tình huống tự nhiên như khi bạn đang chơi hoặc đang chăm sóc trẻ. Ở một vài giai đoạn trong sự phát triển của trẻ bạn sẽ thấy cần thiết phải dành một số thời gian đặc biệt để bạn tập trung những hoạt động và mục đích cụ thể, nhưng với trẻ thì những giây phút này cũng giống như giờ chơi. Bí quyết nằm trong việc lập kế hoạch. Chính việc lập kế hoạch, chọn lựa mục tiêu và cân nhắc các kỹ thuật mà bạn đang dùng sẽ mất nhiều thời gian nhất. Nhiều phụ huynh phát hiện ra rằng việc dạy ngôn ngữ cho trẻ đem lại sự hào hứng và thích thú cho những công việc nhà và công việc chăm sóc.

Bạn sẽ tìm thấy thông tin chi tiết làm thế nào để dạy những kỹ năng cụ thể ở chương sau. Đến đây chúng ta sẽ xem xét những đặc điểm cơ bản của việc dạy ngôn ngữ.

Mong đợi sự phản ứng từ trẻ

Đứa con sơ sinh của bạn học cách nhìn vào mặt của mẹ hay là trẻ ở độ tuổi mẫu giáo học sử dụng từ trong câu, bằng biểu lộ của mình hãy cho trẻ thấy bạn luôn mong đợi trẻ phản ứng: Hãy cho trẻ thời gian, hãy đợi trẻ phản ứng trừ khi trẻ lơ đãng.

Cho trẻ thời gian và cơ hội để trẻ bắt đầu câu chuyện. Nếu bạn luôn luôn nói, luôn khởi đầu thì trẻ sẽ không có cơ hội khám phá vai trò của chính mình trong quá trình hội thoại.

Việc bạn nói với trẻ rất quan trọng, nhưng hãy nói với mục đích là góp phần vào cuộc hội thoại 2 chiều, ngay cả khi trẻ phản ứng bằng cách nhìn hay lắng nghe. Những giây lát để xem trẻ phản ứng. Chờ đợi. Hãy cho trẻ thời gian. Mong đợi trẻ tham gia. Trẻ sẽ tham gia.

Nói những gì trẻ thích thú

Khi trẻ con bé, bạn có thể nói hết những gì bạn muốn nói. Đối với cha mẹ có tính ít nói, họ cảm thấy khó khăn khi nói với con họ mà chúng không phản ứng. Hãy nói về việc mà bạn đang làm, đó là sự khởi đầu tốt. Sau đó chính bạn sẽ thấy thích thú khi nói chuyện với bé.

Khi con bạn bắt đầu tập trung vào vật và những chuyển động quanh trẻ, hãy để ý đến hướng mà trẻ nhìn và đồ chơi mà trẻ chọn.

Khi con bạn bắt đầu thích chơi và năng động hơn, các đề tài để nói với trẻ cũng tăng lên. Việc này giúp cho bạn biết trẻ thích nói về cái gì. Trước khi trẻ nói, bạn cần giúp trẻ biết gọi tên các vật mà trẻ thích và đây là cách tuyệt vời để dạy từ cho trẻ. Đừng dừng lại ở việc dạy từ mà hãy nói đến chuyển động, hoạt động, màu sắc, âm thanh của sự vật.

Giúp trẻ hiểu động tập trung sự chú ý

Một đứa trẻ thường có xu hướng chuyển sự chú ý từ vật này sang vật khác. Nếu bạn chỉ dựa vào việc theo dõi các hoạt động của trẻ thì sẽ khó tập trung sự chú ý của trẻ vào việc tìm hiểu nghĩa và cách dùng từ mà trẻ cần phải học. Bạn muốn trẻ tập trung một cách thích thú vào những từ mà bạn dạy cho trẻ.

Bạn có thể giải quyết những vấn đề này bằng cách sắp xếp thời gian mỗi ngày để chơi với trẻ. Trong giờ chơi với trẻ, bạn chỉ nên đưa ra một ít đồ chơi hoặc một ít hoạt động. Chọn lựa đồ chơi hoặc hoạt động nào mà bạn biết trẻ thích, nhưng cần tránh sự sao nhãng. Bạn có thể tránh điều này bằng cách giới thiệu nhiều cách chơi với cùng một đồ chơi. Như khi bạn muốn trẻ học từ “trái banh” bạn có thể ngồi ngoài vườn với một cái hộp banh nhiều màu, nhiều kích cỡ và bạn cố gắng thấy, lăn tròn, ném, giấu tìm..trẻ sẽ chọn trái banh nào mà trẻ thích chơi và chơi như thế nào với trái banh, nhưng cùng lúc đó bạn hãy hướng sự chú ý của trẻ vào mục tiêu của bạn.

Tăng cường hội thoại tự nhiên

Tránh dùng từ “con giỏi quá”, “nói giỏi quá”. Không ai nói như thế với ta khi ta nói chuyện. Thay vào đó, bạn hãy cho trẻ biết là bạn hiểu hoặc chấp nhận những gì trẻ nói hoặc làm. Nếu con bạn tíu tít, hãy cười và làm tiếng động để đáp lại trẻ. Nếu trẻ đưa ra cho trẻ một món đồ chơi (với cử chỉ giao tiếp) hãy chơi với món đồ chơi đó. Nếu trẻ hỏi một điều gì, hãy đưa cho trẻ nếu có thể được, hoặc là nếu không thể đưa cho trẻ , bạn hãy cho trẻ biết là bạn hiểu yêu cầu của trẻ mặc dù bạn chưa thể chiều ý trẻ được.

Tăng cường giao tiếp tự nhiên sẽ giúp trẻ hiểu được giá trị và hiệu quả của những nỗ lực của mình trong giao tiếp. Ngoài ra cũng giúp cho trẻ biết trẻ có thể mở rộng khả năng ngôn ngữ một cách tự nhiên.

Tommy: Muốn banh.

Mẹ : Con muốn trái banh. Đây trái banh cho con.

Tommy: Thấy banh.

Mẹ : Thấy banh lên. Nó đang bay lên.

Tommy: Muốn banh! Muốn banh!

Mẹ : Rồi. Mẹ sẽ thấy banh cho con.

Sự nối tiếp của việc phát triển ngôn ngữ bình thường

Trong ngôn ngữ cũng như những lĩnh vực phát triển khác, những gì trẻ đã học được và sẵn sàng học trong thời gian tới quan trọng hơn là những gì một đứa trẻ bình thường làm được ở một độ tuổi nhất định. Nhưng thật sự hữu ích hơn nếu bạn biết được mô hình của sự phát triển ngôn ngữ bình thường, và chúng tôi giới thiệu ở đây những cột mốc quan trọng xảy ra ở độ tuổi đến 4 và tương đương.

Ở đây, “bình thường” có ý nghĩa rất rộng trong việc nắm bắt ngôn ngữ. Rất nhiều trẻ chỉ sử dụng ngôn ngữ sau 2 tuổi, trong thời gian đó trẻ tiến bộ bình thường và trở nên nói tốt. Do đó hãy cẩn thận khi dùng hướng dẫn- sự tiếp nối của quá trình phát triển quan trọng hơn độ tuổi.

0 đến 3 tháng

* Đầu tiên, bé chỉ phát ra âm thanh bằng tiếng khóc, dần dần bắt đầu phát ra âm thanh mà không khóc. Bạn sẽ nghe tiếng gù gù và tiếng nói từ trong họng của bé. Kế tiếp bé sẽ dùng những nguyên âm. Khi bé gần được 3 tháng bé bắt đầu cười

*Kèm theo đó khi bé bắt đầu có những âm thanh không kèm theo tiếng khóc, bé bắt đầu phản ứng với những người xung quanh khi nói chuyện với trẻ. Khởi đầu bé phản ứng bằng nét mặt và cử động thân thể. Sau đó bé sẽ phát ra âm thanh nhẹ khi được nói chuyện.

3 đến 6 tháng

*Ở giai đoạn này bé có thể phát ra 2 nguyên âm khác nhau và bé tự làm khi bé ở một mình

* Bé bắt đầu sử dụng nguyên âm và phụ âm cùng lúc, để phát ra “ba”, “da”....

* Bé có thể có những âm thanh khác nhau khi muốn diễn tả những cảm giác khác nhau. Bé có thể tung trái nho hay làm những cử chỉ khác nhau, bé có thể bắt chước cử chỉ của người lớn làm với trẻ. Ngoài ra bé cũng cố gắng nói bằng âm thanh của mình.

6 đến 9 tháng

* Bây giờ bé có thể phát ra ít nhất 4 âm thanh khác nhau. Bé có thể lặp lại những từ có 2 âm như dada, mama...

* Bé có thể luân phiên tạo ra âm thanh hay hành động với người lớn.

* Bé có thể la lên để gây sự chú ý, tự bảo vệ khi có ai làm những việc trẻ không thích bằng cách khóc hay làm ra những tiếng động lớn.

* Trẻ cười và ê a khi nhận ra những khuôn mặt quen thuộc.

* Kỹ năng bắt chước phát triển, trẻ có thể bắt chước hành động như vỗ tay, vẫy tay. Bé cũng có thể bắt chước âm thanh khi có ai ê a với bé

9 đến 12 tháng

* Bé có thể phát âm ê a kéo dài thành một chuỗi âm thanh có ngữ điệu giống như tiếng nói của người lớn, sự đòi hỏi rõ ràng sẽ xảy đến đầu tiên. Bé sẽ nhìn vật xung quanh, sau đó nhìn người xung quanh, dùng cử chỉ hoặc âm thanh, để chia sẻ thông tin về những gì mà bé thấy. Bé phát âm để bắt đầu cho việc liên hệ với người lớn.

* Bé có thể bắt chước cử động của nét mặt như ho, nhả mặt, hoặc đưa lưỡi liếm môi và trẻ thích bắt chước hành động kết hợp với âm thanh như trà sát trên bụng và phát ra âm thanh yum yum...

12 đến 15 tháng

* Bây giờ trẻ thích thú nói chuyện. Bé phát âm giống như các tiết tấu trong âm nhạc để giữ cho câu chuyện tiếp tục. Bé thích đưa đồ vật cho người lớn cùng với việc tạo âm thanh. Bé có thể kết hợp âm thanh và cử chỉ để chào hay tạm biệt. Bé có thể bắt chước âm gần giống như “bu” hay “tu” hay “u”..

* Bé có thể dùng 2 từ liên tục, mặc dù chỉ la gần đúng.

* Bé có thể phát âm 1 từ hoặc gần giống như vậy để trả lời câu hỏi “cái gì đây?”

* Ngữ điệu của bé tốt hơn, bạn có thể nhận biết ngữ điệu của câu hỏi hoặc câu trả lời.

15 đến 18 tháng

* Ở độ tuổi này trẻ sử dụng tốt 4 đến 6 từ, thường là gọi tên vật, từ “không” hoặc từ “chào”. Khi trẻ không biết từ trẻ thường kết hợp phát âm kết hợp với cử chỉ như chỉ đưa hoặc vẫy.

* Trẻ có thể hát những bài hát quen thuộc.

* Kỹ năng bắt chước của trẻ rất tốt, trẻ có thể lặp lại những từ cuối khi người lớn nói với trẻ.

18 đến 2 tuổi

Trẻ có thể biết khoảng 25 từ. Trong đó trẻ biết gọi tên người và đồ vật, dùng từ để chào tạm biệt, ít nhất 2 từ diễn tả hành động, từ để hỏi hay từ chối.

* Trẻ có thể bắt chước cụm 2 từ, mặc dù trẻ không dùng một cách ngẫu nhiên.

* Người tiếp xúc với trẻ nhiều có thể câu nói của trẻ,, ít nhất 2/3 thời gian.

2 đến 3 tuổi

* Ở độ tuổi này dần dần trẻ có thêm nhiều từ. Trẻ có được khoảng 50 từ khi 2,5 tuổi và đến 3 tuổi trẻ có khoảng 200 từ

* Đầu năm trẻ biết kết hợp từ vào cụm có 2 từ, cuối năm trẻ có thể dùng cụm ba từ

- * Trẻ biết luân phiên trong câu chuyện. Lúc đầu trẻ luân phiên với từ đơn dần dần trẻ luân phiên bằng câu, cho đến khi trẻ có thể kéo dài câu chuyện về một chủ đề đơn giản, dùng cụm 2-3 từ.
- * Trẻ bắt đầu hiểu khái niệm văn phạm như con, cháu, ông, bà.
- * Trẻ cũng biết nhịp điệu của bài hát.
- * Trẻ tự nói chuyện với mình khi trẻ chơi, và câu chuyện của trẻ khá dễ hiểu.

3 đến 4 tuổi.

- * Trong quá trình phát triển trẻ thường dùng cụm có 3 từ hay nhiều hơn, có khi đạt đến 80%.
- * Trẻ thường hỏi “ cái gì?”, “đâu?”, “tại sao?”. Thí dụ như: “ túi ở đâu?”, “tại sao con chó sủa?”, “cái nào của con?”
- * Trẻ có thể liên hệ những kinh nghiệm, câu chuyện xảy ra gần nhất với trẻ.
- * Trẻ có thể cho biết tên đầy đủ của trẻ, họ và tên theo yêu cầu
- * Trẻ có thể trả lời nhiều câu hỏi, chức năng của vật chung quanh như mắt để làm gì ?...
- * Trẻ có thể tự kiểm soát giọng nói của mình, có thể thì thầm hoặc la to.
- * Trẻ có thể giữ 3 nhịp và hát bài đơn giản.
- * Về văn phạm trẻ có thể sử dụng mạo từ như con mèo, cái bàn hoặc ngôi thứ như con, cháu, anh, em...
- * Trẻ có thể nhắc được câu với 6 từ.
- * Ngữ điệu của trẻ giống người lớn chung quanh.

Trẻ cần sự giúp đỡ của các chuyên gia

Sự giúp đỡ của nhà ngôn ngữ trị liệu thật vô giá khi trẻ có khó khăn về phát triển một hoặc nhiều âm thanh cần thiết trong ngôn ngữ bình thường. Mặc dù cha mẹ có thể giúp cho trẻ rất nhiều nhưng mô tả chi tiết của quá trình đó thì vượt qua giới hạn của một quyển sách như thế này.

Khi biết sự phát âm của trẻ bị chậm lại, hãy nhớ là trẻ bình thường cũng chưa thạo hết những âm cần thiết cho đến khi trẻ đi học. Bảng liệt kê cuối trang sẽ giúp bạn lượng giá khả năng phát âm của trẻ. Nếu còn nghi ngờ bạn hãy nhờ các chuyên gia đánh giá. Chuyên gia sẽ giúp đỡ khi con bạn không theo kịp sự phát triển ở các mốc thời gian ghi trên và không có tiến triển tốt khi đã sử dụng các phương pháp trong chương này.

Bảng 1.4 - *Bảng này chỉ trình bày những hướng dẫn. Bạn hãy sử dụng bảng này để quyết định xem có cần đánh giá toàn diện khả năng phát âm của trẻ hay không*

Tuổi	Ghi chú
3 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều âm thanh khác nhau được phát ra. - Có sự thay thế như phụ âm cuối có thể bị bỏ mất: Ví dụ: “ba” thay vì “banh” “vi” thay vì “vịt”
4 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Những âm sau đây thường đứng ở bất cứ vị trí nào trong từ: b, p, d, t, c, m, n, ng, l. - Âm s, gi thường có nhưng không luôn luôn đúng
5 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Đứa trẻ ở độ tuổi này thường phát âm phần lớn các từ đúng bất kể ở vị trí nào. - Những âm thanh gần đúng sẽ được sửa mà không cần sự hỗ trợ đặc biệt.

Nếu chuyên gia ngôn ngữ đến gặp trẻ, bạn hãy trao đổi với họ bất cứ một chương trình ngôn ngữ nào., ví dụ như chương trình này, chương trình mà bạn có thể tự tiến hành ở nhà. Nếu bạn và nhà ngôn ngữ trị liệu thích thú với TELL để có được thông tin xin hãy đọc quyển 1.

Tóm tắt:

Ở đây một lần nữa chúng tôi muốn nhấn mạnh vài vấn đề về ngôn ngữ, trước khi bạn đọc chương kế tiếp.

-Ngôn ngữ không chỉ bao gồm nói. Ngôn ngữ bao gồm cả nghe, hiểu, luân phiên, đôi khi là bắt đầu và tiếp tục

-Ngôn ngữ có thể dùng để đáp ứng những nhu cầu khác nhau. Trẻ cần phải học về cách sử dụng ngôn ngữ, cũng như các nghĩa cần phải diễn đạt.

-Dạy ngôn ngữ bao gồm cả nghe và nói. Luôn luôn cho trẻ thời gian để đáp lại. Cần đặt việc giảng dạy của bạn trên cơ sở những thích thú của trẻ. Bạn cần gây sự thích thú trong các hoạt động hàng ngày, hoặc trong những giờ chơi được thiết kế đặc biệt.

-Dùng chính những thành quả ngôn ngữ của trẻ để khuyến khích trẻ giao tiếp. Trước khi bắt đầu dạy hãy quan sát chi tiết những gì trẻ có thể làm. Bắt đầu dạy theo đúng trình độ của trẻ.

Ngay cả khi con bạn sẵn sàng nói. Chúng tôi gợi ý bạn nên đọc chương 2 “ Dạy ngôn ngữ cho trẻ chưa biết nói”. Nhiều kỹ năng được dạy trong giai đoạn này cũng rất quan trọng sau khi trẻ đã biết nói.

Chúng tôi hy vọng dạy ngôn ngữ sẽ là một quá trình thú vị cho bạn cũng như đối với con bạn.

CHƯƠNG 2

DAY NGÔN NGỮ CHO TRẺ CHƯA BIẾT NÓI

Tất cả trẻ em đều dùng ngôn ngữ không lời để giao tiếp khi chưa biết nói. Kỹ năng này có thể là làm tiếng động hoặc là hành động như chỉ, tiến đến gần hoặc kéo mặt của ai đó. Như ta đã biết trong chương 1, khả năng nghe và nhìn người khác cũng là một phần trong quá trình phát triển ngôn ngữ không lời của trẻ. Việc luân phiên cũng chuẩn bị cho trẻ tham gia vào câu chuyện. Quan trọng hơn cả, trẻ học được trước khi nói, do đó giao tiếp có rất nhiều chức năng hay mục đích khác nhau, nên trẻ có thể dùng kỹ năng giao tiếp để thỏa mãn những nhu cầu xã hội, tình cảm hay thực hành. Trẻ có thể học cách chỉ cho người lớn biết là trẻ muốn cái gì bằng cách chỉ, chào tạm biệt bằng cách vẫy tay, từ chối bằng cách lắc đầu.....

Giao tiếp này là tự nhiên, thật sự, đây là giai đoạn quan trọng mà trẻ nào cũng phải trải qua. Sự phong phú và kinh nghiệm khác nhau trong giao tiếp với mọi người ở giai đoạn này là nền tảng chắc chắn cho giao tiếp bằng lời có hiệu quả sau này. Có nhiều trẻ khi đã lớn hơn gặp phải khó khăn khi học nói có thể sử dụng giao tiếp không lời.

Con của bạn có thể chưa nói được vì còn quá nhỏ, hoặc con bạn đã lớn hơn nhưng chậm phát triển trong lĩnh vực này. Các bước phát triển khả năng giao tiếp cũng giống như vậy. Các hoạt động mà chúng tôi gợi ý trong chương này dành cho trẻ nhỏ, nhưng các hoạt động có thể dễ dàng được điều chỉnh để phù hợp với trẻ lớn hơn.

Ta sẽ nghiên cứu 5 lĩnh vực chủ yếu cho việc học ngôn ngữ không lời:

- + Học cách chờ đợi và phản ứng với người khác.
- + Học chơi.
- + Học luân phiên.
- + Học bắt chước.
- + Học các kỹ năng giao tiếp trong đời sống hàng ngày.

Những lĩnh vực trên đây thường gối lên nhau, có thể bạn sẽ đồng thời mở rộng các kỹ năng của 2 hoặc nhiều lĩnh vực. Chúng tôi gợi ý bạn nên đọc hết các lĩnh vực trên và điền vào tất cả các danh sách kiểm tra những gì mà trẻ có thể làm được trước khi bạn chọn mục tiêu nào.

Học chú ý và đáp lại:

Nếu bạn đã đánh giá trẻ theo D.S.I...như đã trao đổi ở quyển 2, chương 1 bạn đã có hình ảnh khá rõ ràng về kỹ năng chú ý và đáp lại của trẻ. Nếu bạn lập mục tiêu trên lĩnh vực này là bạn đã sẵn sàng làm việc với lĩnh vực ngôn ngữ. Nếu bạn chưa tiến hành đánh giá trẻ, hãy động viên trẻ nhìn vào mặt bạn và chờ trong lúc bạn nói với trẻ, nhìn vào đồ chơi, hoặc phản ứng với những hướng dẫn đơn giản, như vậy là bạn đang làm việc với ngôn ngữ đó.

Kỹ năng chú ý là yếu tố quyết định của giao tiếp. Đó là một phần của quá trình liên tục bắt đầu từ khi con bạn biết giao tiếp bằng mắt và tiếp tục cho tới khi trẻ có thể diễn đạt nhu cầu và suy nghĩ của mình. Kỹ năng chú ý rất quan trọng ngay cả khi trẻ bắt đầu biết nói. Trẻ sẽ tiếp tục phát triển và mở rộng kỹ năng chú ý và phản ứng xuyên suốt ở tuổi tiền học đường và sau đó.

Nếu trẻ bắt đầu chú ý tới nét mặt của bạn và phản ứng lại khi bạn nói với trẻ, bạn có thể làm việc thêm các lĩnh vực khác của sự phát triển ngôn ngữ trong khi từ từ mở rộng kỹ năng chú ý và phản ứng qua việc theo dõi đề tài “ Các chuỗi tiếp thu ngôn ngữ” ở phần 2.

Nếu con bạn chưa biết chú ý, hãy coi việc phát triển kỹ năng này là ưu tiên số một. Chú ý không chỉ quan trọng trong giao tiếp mà còn quan trọng đối với các lĩnh vực khác của sự phát triển.

Danh sách kiểm tra 2.1 và 2.2 sẽ giúp bạn quyết định cần ưu tiên lĩnh vực nào. Trả lời tất cả các câu hỏi cơ bản trên cơ sở quan sát kỹ lưỡng trẻ. Trẻ nhỏ hơn thường có mức độ phản ứng khác nhau trong những thời điểm khác nhau trong ngày, do đó hãy quan sát khi trẻ thoải mái nhất.

Nếu bạn trả lời “không” cho bất kỳ câu hỏi nào trong bảng 2.1, việc dạy trẻ chú ý là ưu tiên số một (không có nghĩa là bạn bỏ qua hết các mặt khác của sự phát triển. Nếu con bạn ở giai đoạn này, mục tiêu cho kỹ năng vận động thô cũng thật là quan trọng)

Nếu bạn trả lời “không” cho bất kỳ câu hỏi nào trong bảng 2.2 phản ứng và chú ý cần đặt lên hàng đầu. Nhưng có thể con bạn đã sẵn sàng hoặc gần sẵn sàng đạt đến các mặt khác của sự phát triển ngôn ngữ, do đó hãy xem xét kỹ hơn các mặt đó.

Nếu bạn trả lời có cho tất cả các câu hỏi ở bảng 2.2 con bạn đã có cơ sở tốt để phát triển kỹ năng chú ý và phản ứng để đạt đến các mặt khác của sự phát triển ngôn ngữ.

Cả 2 việc trên, chúng tôi gợi ý các bạn nên tiến hành đánh giá chi tiết: sử dụng Bảng thống kê các kỹ năng phát triển ở quyển 3 với R.L.A (Nghe và đáp lại), R.L.B (Đáp lại cử chỉ và hướng dẫn đơn giản) và P.S.A (xã hội và vui chơi).

Chi tiết thảo luận về những chuỗi này ở quyển 6 & 7 sẽ cho bạn thông tin làm thế nào để đánh giá và dạy từng kỹ năng. Chúng ta sẽ tiếp tục xem xét những nguyên tắc cơ bản để trẻ chú ý và phản ứng

Bảng 2.1 - Kỹ năng chú ý 1

	<i>Có</i>	<i>Không</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Con bạn có nhìn chốc lát vào mặt bạn khi bạn nói chuyện với trẻ không? - Con bạn có nhìn vào mắt hoặc miệng của bạn dù chỉ là phần nửa thời gian khi bạn nói chuyện với trẻ trong 1 phút không? - Con bạn có nhìn vào một vật được treo cách mặt trẻ khoảng 30 cm không? - Bạn có thấy con bạn tỉnh cờ cử động thân thể cho bạn biết trẻ biết cái gì sắp đến khi bạn làm cử động đưa tay bế trẻ hoặc đưa cho trẻ một cái chai? 		

Bảng 2.2 - Kỹ năng chú ý 2

	<i>Có</i>	<i>Không</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Con bạn có nhìn hoặc quay đầu tìm bạn khi bạn gọi trẻ không? - Con bạn có ngồi yên ở ghế và chú ý vào vật bạn đưa ra ít nhất trong một phút không? - Con bạn có nhìn vào một vật hay một bức tranh nào đó cùng với bạn, trẻ có thỉnh thoảng nhìn bạn rồi nhìn lại vật, biểu hiện sự nhận biết của trẻ ít nhất trong 2 phút không? - Con bạn có phản ứng với những yêu cầu đơn giản cùng cử chỉ điệu bộ của bạn? Ví dụ như: con bạn có đưa cho bạn vật mà trẻ có trong tay khi bạn giơ tay ra yêu cầu trẻ đưa? 		

- Con bạn có vẫy tay chào tạm biệt, vỗ tay hoặc dùng cử chỉ khi bạn đề nghị trẻ làm nhưng không chỉ hoặc giúp trẻ.		
--	--	--

Cách khuyến khích trẻ chú ý và phản ứng.

Bạn có thể khuyến khích con bạn chú ý và phản ứng lại với bạn trong tất cả các hoạt động bạn và trẻ cùng làm. Các gợi ý sau đây dùng cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ lớn hơn nhưng chưa biết đi, nhưng cũng có thể dễ dàng điều chỉnh để dùng cho những trẻ hiếu động.

Nói chuyện với con bạn về những gì bạn đang làm trong khi bạn đang làm việc đó. Dùng những cụm từ đơn giản nhưng thỉnh thoảng dừng lại một chút - cách đó có hiệu quả không kém việc bạn nói chuyện liên tục với trẻ. Gọi tên trẻ và gọi trẻ nhìn bạn rồi bạn hãy tiếp tục nói.

Khi nói nên kết hợp với **nụ cười và hãy chạm vào người trẻ**, việc này sẽ làm tăng thích thú của trẻ cùng với việc nhìn vào mặt và nghe giọng nói của bạn.

Giữ mặt của bạn gần với trẻ khi bạn nói: Trẻ nhỏ có chú ý tốt nhất với các vật có khoảng cách từ 25 đến 30 cm. Cúi gần về phía trẻ khi bạn thay tã cho trẻ. Để trẻ vào ghế ở nhà bếp, như vậy bạn có thể dễ dàng di chuyển tới chỗ trẻ để nói chuyện với trẻ trong khi làm việc. Đặt trẻ lên bụng bạn, giữ 2 vai để trẻ có thể nhìn rõ bạn. Như vậy khả năng tập trung của trẻ sẽ tăng lên dần dần.

Đưa tay trẻ đến gần mặt bạn, giúp trẻ sờ và khám phá những gì trẻ thấy. Đây có thể là cách tốt nhất để trẻ lấy lại chú ý khi trẻ sao nhãng.

Cho trẻ thời gian để phản ứng

Đừng thất vọng khi trẻ không nhìn, cười hoặc không làm theo chỉ dẫn của bạn ngay lúc đó. Trẻ nhỏ cần có thời gian cho sự chuẩn bị. Lập lại một câu nói nhiều lần VD như “Nhìn...nhìn...nhìn” thì khó có thể thu hút sự chú ý của trẻ. Nếu trẻ không phản ứng khi bạn cố gắng đến lần thứ 2, mỗi lần cách nhau một khoảng thời gian thì hãy thử cách tiếp cận khác, ví dụ như là sờ vào trẻ hay thay đổi ngữ điệu của bạn.

Hãy để con bạn đoán trước sự gì sắp xảy đến bằng cách gọi trẻ khi bạn tiến đến gần trẻ, đưa tay ra trước khi bạn bế trẻ, đưa cho trẻ cái muỗng hay chai trước khi cho trẻ ăn hay bú. Bằng cách này bạn dạy cho trẻ biết cách dự đoán cái gì đang xảy ra quanh trẻ.

Hãy cho con bạn biết bạn sung sướng như thế nào khi trẻ nhìn bạn hoặc phản ứng với bạn. Trẻ cần hiểu được rằng việc đang tiếp xúc với bạn là 1 kinh nghiệm bổ ích.

Hãy phản ứng với tất cả âm thanh của con bạn, tuy đó không phải là những âm thanh để giao tiếp hoặc tình cờ. Hãy bắt đầu có thói quen phát ra âm thanh để phản hồi lại, thường xuyên lặp lại âm thanh giống âm thanh trẻ phát ra. Việc đó sẽ giúp cho trẻ có nền tảng tốt cho việc luân phiên sau này.

Hãy dùng 1 từ cho mỗi sự kiện hoặc hành động: bạn nói “Bé” mỗi khi bạn bế trẻ, hoặc “Thay tã” mỗi khi bạn thay tã cho trẻ. Lúc đầu trẻ sẽ không hiểu, nhưng đó là cách quan trọng để bạn giúp trẻ tập trung chú ý vào những gì đang xảy ra chung quanh trẻ. Sau đó trẻ sẽ hiểu, trẻ bắt đầu hiểu từ quan trọng và trẻ sẽ nắm bắt được những vấn đề cơ bản cho việc làm theo những hướng dẫn cơ bản.

Cả gia đình hãy tham gia khuyến khích trẻ chú ý và phản ứng. Anh chị em rất có ích đối với trẻ. Chúng có thể cùng thích thú với bài hát , hoặc kề mặt gần nhau , hoặc là đùa với trẻ. Hãy giúp trẻ hiểu rằng trẻ đang giao tiếp với anh chị của mình.

Cho trẻ vật để nhìn khi bạn không ở gần trẻ. Anh hoặc chị hãy vẽ cho trẻ một bức tranh đơn giản và sáng màu để treo trong giường của trẻ. Hãy đưa cho trẻ đồ chơi sáng sủa hay đồ vật dung trong nhà. Nếu con bạn còn quá nhỏ và khả năng tập trung còn bị hạn chế thì hãy để một hoặc hai vật thật gần với trẻ.

Hãy dành thời gian quan sát con bạn , để xác định cái trẻ đang nhìn và cái trẻ thích. Có nhiều cách bạn có thể dùng để hướng trẻ chú ý vào bạn. Điều này thật quan trọng đối với trẻ thiếu sự tập trung. Bạn cần phải tham gia vào thế giới của trẻ trước khi bạn mong trẻ tham gia vào thế giới của bạn, tăng dần từ 20 đến 30 giây, như vậy bạn có thể dễ nhớ hơn.

Hạn chế sự xao lãng: Nếu kỹ năng chú ý và phản ứng của trẻ không tiến bộ theo sự hướng dẫn trên, cố gắng dành một chút thời gian mỗi ngày để bạn chơi với trẻ trong môi trường trẻ khó bị xao lãng. Chọn một nơi yên tĩnh xa những vận dụng trong nhà và di chuyển các vật có thể gây cho trẻ mất tập trung vào bạn. Hãy coi đây là một biện pháp tạm thời. Quan sát trong thời gian ngắn, nếu trẻ có tiến bộ thì động viên trẻ dùng các kỹ năng mới trong môi trường bình thường hằng ngày của trẻ.

Học chơi:

Chơi là cách để trẻ khám phá thế giới. Trong quyển 2, chương 5 ta nói về sự quan hệ mật thiết giữa học và chơi. Mỗi quan hệ này rất quan trọng trong học ngôn ngữ. Những trẻ thích thú khi chơi và có thể chú ý vào nhiều người như một phần của trò chơi sẽ có một cơ sở tốt để học giao tiếp ở mức độ cao hơn.

Trẻ sẽ nói nhiều nhất về những đồ chơi mà trẻ thích. Những từ đầu tiên của trẻ là tên gọi của những gần gũi trẻ nhất, tên của món ăn uống mà trẻ thích, và các từ như chào, tạm biệt... nhưng phần lớn từ vựng của trẻ sẽ là tên gọi của vật mà trẻ thích chơi và những hoạt động trẻ hoạt động trong trò chơi.

Nhưng chơi không chỉ quan trọng là nguồn cung cấp từ cho trẻ. Chơi còn là hoạt động mà trẻ có thể chia sẻ với mọi người. Trẻ học các kỹ năng giao tiếp bao gồm: giao tiếp không lời , luân phiên và bắt chước, chủ yếu qua việc chia sẻ kinh nghiệm lúc vui chơi. Khả năng chú ý của trẻ sẽ được mở rộng khi trẻ khám phá sự khác nhau của các vật và sự đóng góp của những người khác vào trò chơi của trẻ. Chơi cũng sẽ cho trẻ thấy lý do tại sao trẻ cần giao tiếp, để hỏi vật mà trẻ muốn có, loại bỏ sự quấy rầy , chia sẻ thông tin về việc sắp xảy đến...

Đối với cha mẹ hoặc thầy cô giáo thì chơi còn tạo ra môi trường lý tưởng để khuyến khích những kỹ năng ngôn ngữ mới, chơi cho phép tạo ra cơ hội và động cơ cho trẻ giao tiếp một cách tự nhiên và thư giãn. Ta hãy so sánh 2 tình huống sau đây:

- Trẻ và cô ngồi đối diện nhau qua cái bàn.

Cô cầm trên tay đồ chơi là con chó:

“ Đây là con chó. Hãy nói con chó”

- Trẻ và cô ngồi trên sàn nhà với con chó và một cái chăn nhỏ.

Cô cho trẻ chơi với con chó, và nói về việc trẻ đang làm.

Sau đó cô dấu con chó xuống dưới cái chăn: “ ồ , con chó đâu rồi ? Hãy gọi nó. Chó ơi! Chó ơi!” “ Chó ở đâu rồi ? Con gọi nó đi.”

Sự khác nhau thật rõ ràng và chỉ một số ít cha mẹ nghĩ là sẽ cố gắng dạy trẻ nói theo cách cứng nhắc như trường hợp thứ nhất. Cách này rất tốt khi ta dạy các kỹ năng khác. nhưng trong việc dạy ngôn ngữ, cách này có nhiều hạn chế.

Ở đây không có ý nói là dạy ngôn ngữ thông qua chơi là một sự may rủi. Cô giáo hay cha mẹ cần phải xác định được mục tiêu và làm gì để đạt mục tiêu ấy trong khi đang ở một lĩnh vực khác của việc dạy. Cần thiết phải tạo ra môi trường chơi cho trẻ để có thể tập trung vào những yếu tố quan trọng. Việc dạy thông qua chơi không hề dễ dàng, nó đòi hỏi phải linh hoạt, suy nghĩ nhanh và nhạy bén với cái mà trẻ thích và tập trung vào.

Nếu con bạn còn bé hoặc có khuyết tật về thân thể (KTTT) gặp khó khăn trong khi chơi, bạn cần hướng tới việc phát triển kỹ năng chơi của trẻ dần dần khi bạn dạy các kỹ năng giao tiếp khác. Như tất cả các kỹ năng trong “Vận động thô” của D.S.I đã thiết kế để phát triển kỹ năng mới.

Nếu con bạn năng động hơn và có thể thao tác một số đồ vật ở mức độ nào đó nhưng chơi theo kiểu phá phách, thì bạn lại gặp phải một số vấn đề thuộc loại khác. Nếu trẻ thích liệng hoặc đập mọi thứ, sau giai đoạn bé thơ khi mà trẻ mới học được hành động đó thì điều này có thể cho thấy trẻ không quan tâm đến nhiều cách sử dụng khác nhau của đồ vật và có thể không muốn giao tiếp với những người khác về những gì bé đang làm.

Nhiều trẻ chơi không đúng vì trẻ chưa được học cách chơi một cách đầy đủ, cách kết hợp tay - mắt, xây dựng, quay lại...Đề nghị bạn bắt đầu bằng sự đánh giá kỹ lưỡng theo “ Kỹ năng vận động tinh” theo D.S.I và dạy cho trẻ phát triển kỹ năng hiện có của trẻ, liên kết bước kế tiếp với đồ chơi hoặc vật khác chung quanh trẻ. Ví dụ: Khi trẻ học cách làm cân bằng một khối gỗ trên một khối khác, bạn có thể giới thiệu với trẻ thêm trò chơi chồng các thùng lên nhau...

Khi trẻ học cách nhấc nắp hộp, trẻ có thể chơi trò chơi trốn tìm. khi trẻ biết nhiều cách chơi, bạn giúp trẻ bỏ thói quen ném hoặc đập vật bằng cách giúp trẻ hiểu rằng chỉ khi chơi theo đúng cách thì mới được khen. Chúng ta sẽ đề cập đến vấn đề này trong quyển 2, chương 6. Đôi khi một đứa trẻ chơi theo kiểu đập phá là do có vấn đề trong kỹ năng chú ý. Trẻ không thể chú ý lâu vào một vật để có thể chơi với nó. Nhiều kỹ thuật được đưa ra ở trên có thể được điều chỉnh và áp dụng cho trẻ lớn hơn, ưa hoạt động.

Tất nhiên có nhiều trẻ tiến bộ tốt ở nhiều lĩnh vực, chơi phù hợp nhưng trẻ có thể chậm trong phát triển ngôn ngữ. Nếu con bạn như vậy, có lẽ bạn nên chọn ra các chương về ngôn ngữ để dạy các kỹ năng khác. chúng tôi gợi ý bạn nên bắt đầu bằng:

- 1- Lôi kéo trẻ cùng chơi với bạn.
- 2- Chọn đồ chơi có thể chơi chung.
- 3- Động viên trẻ luân phiên với bạn khi chơi đồ chơi, trò chơi, hành động, diễn cảm bằng nét mặt và âm thanh.

Kỹ năng chơi của con bạn sẽ rất hữu ích cho việc bạn dạy giao tiếp và phần cuối của chương này sẽ giúp bạn trong việc tiến hành.

Nhiều cha mẹ đặc biệt là những người có con lần đầu thường không có thói quen chơi với trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Xã hội lại cho ta ít cơ hội để học các kỹ năng này trước khi sinh con. Nhưng cha mẹ học chơi với con cũng giống như trẻ học như ta nói kỹ về chơi ở quyển 2, chương 5. Và bạn sẽ có những ý kiến rõ ràng trong chương này và tiếp tục ở quyển 4-5-6 và 7. Có nhiều quyển sách tốt cho trẻ ở hiệu sách cho trẻ em. Trẻ cũng sẽ dạy bạn, ví dụ

như khi trẻ cho bạn biết những thứ khiến trẻ thích thú. Phản ứng của trẻ sẽ cho bạn biết bạn phải bắt đầu phát triển khả năng của trẻ từ đâu.

Học cách luân phiên.

Như chúng tôi đã nói trong chương trước, luân phiên là vấn đề căn bản trong đàm thoại. Khi chúng ta trò chuyện với ai, chúng ta luân phiên nói với họ. ở đây có sự khác nhau giữa “nói” và “trò chuyện”. Phần lớn chúng ta đã gặp những người trò chuyện kém mặc dù họ có khả năng nói. Có nhiều người không biết cách lắng nghe, mặc dù họ nói rõ ràng nhưng không tham gia thật sự vào cuộc đàm thoại. Có người biết lắng nghe, nhưng không thể đóng góp nhiều vào đàm thoại, thường do họ thiếu tự tin. Xây dựng một cuộc đàm thoại cần 2 hoặc nhiều người tham gia, luân phiên đóng góp vào và lắng nghe khi người khác nói.

Mô hình của sự luân phiên cần được chuẩn bị tốt trước khi trẻ học các từ đầu tiên và cần giữ vững và phát triển một khi kỹ năng nói đã hình thành. Một điều đáng chú ý: sự luân phiên là một hoạt động mang lại sự thoải mái, thuộc về giao tiếp và là sự lựa chọn của mỗi người. Thậm chí, nếu trẻ không bao giờ học được, khi khả năng luân phiên với người khác bằng cử chỉ hoặc âm thanh, trong trò chơi hoặc nhiệm vụ chung sẽ bổ xung rất nhiều vào khả năng giao tiếp về mặt xã hội.

Bảng kiểm tra 2-3 sẽ giúp bạn đánh giá khả năng luân phiên của con bạn. bảng này liệt kê một số hoạt động trẻ thường luân phiên.

Bạn có thể có thể thay thế các hoạt động phù hợp với sự thích thú của con bạn ở từng độ tuổi. Nếu bạn có thay thế, hãy chắc chắn rằng nó đảm bảo sự đa dạng của tình huống.

Khi bạn đã thử các hoạt động đó, hãy nói chuyện với con bạn cái bạn đang làm và khuyến khích trẻ cùng tham gia. Nếu bạn có những đứa trẻ khác chung quanh, chúng có thể tham gia giúp cùng bạn trong việc đánh giá.

Bảng 2.3 - Luân phiên

	<i>Có</i>	<i>Không</i>
* Giờ tắm -Bắt nước trong chậu tắm của trẻ -lâm nhiều lần nhưng dừng lại ở giữa mỗi lần. Con bạn luân phiên bắt nước với bạn không ? -Rửa tay trẻ rồi rửa tay bạn , rồi rửa tay trẻ. -Nói về cái bạn đang làm. -Trẻ có biết là đến phiên bạn bằng cách nhìn vào tay bạn hay cố gắng rửa tay cho bạn ?		
* Giờ ăn -Đưa trẻ một cái muỗng và bạn có cái muỗng của bạn. Gõ muỗng trên bàn, -Con bạn có gõ muỗng của cháu trên bàn và nhìn bạn xem bạn có gõ tiếp nữa không ? -Một muỗng thức ăn cho trẻ , một cho mẹ rồi cho trẻ. Trẻ có biết đã đến lượt bạn không ?		
*Giờ ngủ -Bạn ôm gấu bông vào lòng , xong bạn đưa gấu bông cho trẻ. Con bạn có ôm gấu bông như bạn sau đó đưa gấu bông cho bạn, việc đó xảy ra tự nhiên hay bạn đề nghị trẻ ? -Vỗ nhẹ đồ chơi nhồi bông và nói “vỗ, vỗ, vỗ”. Con bạn có luân phiên và		

nhìn bạn với ý là đã đến phiên bạn không ?		
* <i>Giờ chơi</i> -Gỗ trống, đến phiên trẻ gỗ. Khi trẻ gỗ xong trẻ có đưa cho bạn que gỗ một cách tự nhiên hay bạn đề nghị ? -Ngồi đối diện với trẻ và lăn banh đến trẻ. Con bạn có lăn banh đến bạn không ? (Nếu lăn bóng chính xác là quá khó đối với trẻ , hãy cho điểm “có” cho sự cố gắng của trẻ.		
* <i>Bắt cứ lúc nào.</i> -Trẻ có bắt chuyện với bạn không, khi bạn làm tiếng động hoặc âm thanh, trẻ làm như thế , rồi bạn làm một âm thanh khác , rồi trẻ làm tiếp tục như thế ?		

Nếu bạn trả lời “có” cho ít nhất một câu hỏi cho mỗi phần trong bảng 2.3 thì con bạn có thể có một khởi đầu tốt cho kỹ năng luân phiên. Bạn hãy tìm ra một số cách khác để phát triển kỹ năng luân phiên, động viên trẻ luân phiên nhất là với âm thanh.

Nếu bạn trả lời “có” cho ba câu hỏi như vậy trẻ đã có nền tảng cho việc luân phiên và vì vậy có lẽ đây là thời gian tốt nhất cho việc sắp xếp cách cho trẻ luân phiên. Nếu trẻ chưa luân phiên đều đặn hoặc không bao giờ luân phiên , thảo luận dưới đây giúp bạn có ý tưởng làm thế nào để giúp trẻ luân phiên.

Dạy kỹ năng luân phiên.

Không cần thiết lập thời gian đặc biệt để dạy kỹ năng luân phiên. luân phiên là một phần của mối quan hệ giữa con bạn và bạn chứ không phải một cái gì đặc biệt cần được thực hành vào một thời điểm cụ thể nào đó trong ngày. Luân phiên là cách chơi và nói ngay cả trước khi con bạn phản ứng với từ ngữ.

Bạn có thể dạy luân phiên với âm thanh với bất cứ trẻ ở độ tuổi nào hoặc mức phát triển nào. Bạn có thể bắt đầu ngay từ cuộc đàm thoại đầu tiên của bạn với đứa con mới sinh ra, nhưng không bao giờ trễ cho việc bắt đầu. Khi bạn nói chuyện với trẻ , bạn hãy nghĩ đều đặn và nhìn trẻ cách mong đợi và chờ trẻ tham gia. Hãy đáp lại những âm thanh hoặc thay đổi diễn cảm trên nét mặt mà đôi khi chỉ là sự tỉnh cờ như là sự tham gia tự nguyện. Khi con bạn đã có phản ứng có ý thức và phức tạp, bạn có thể mong đợi thêm nữa nhưng lúc khởi đầu bạn phải chấp nhận là bạn đóng vai chính trong đàm thoại. Bằng cách này, bạn có thể giúp đỡ con bạn chú ý nhìn vào mặt bạn hoặc nghe giọng nói của bạn và như vậy trẻ sẽ dần dần làm quen với mô hình luân phiên. Bạn có thể phát triển một thói quen tốt trong cách nói chuyện với trẻ , do đó bạn không phải mất thời gian nhiều để khuyến khích trẻ đàm thoại.

Khi bạn ngừng hay khi nói chuyện, hãy cho cháu thời gian để chủ động. Khi bạn bận rộn với công việc nhà và trẻ bập bẹ với bạn hay một mình, hãy cười với trẻ và tán gẫu với trẻ. Cho trẻ thời gian để đáp lại với bạn.

Vào lúc nào đó trẻ bắt đầu bắt chước đúng âm thanh mà bạn làm với trẻ. Bắt chước là hình thức đặc biệt của luân phiên, và rất có giá trị vì nó giúp trẻ học cách phát ra những âm thanh mà trẻ sẽ sử dụng sau này cho việc nói. Để khuyến khích trẻ bắt chước, bạn sẽ thường xuyên bắt chước mà trẻ làm không phải mọi lúc nhưng thường xuyên. chúng ta sẽ bàn nhiều hơn về sự bắt chước ở phần sau.

Cũng như học luân phiên với âm thanh , trẻ sẽ học luân phiên với hành động hay đồ chơi. Lĩnh vực này đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập mô hình đàm thoại. Ở đây chúng ta

không tách biệt sự luân phiên với âm thanh vì âm thanh và từ ngữ là một phần của bất kì hoạt động nào.

Sự tiếp cận của việc dạy luân phiên với hành động hay đồ chơi tùy thuộc vào mức phát triển của trẻ trong kỹ năng chơi và vận động tinh. Nếu trẻ có thể làm một số hành động đơn giản như vỗ tay, vẫy tay hay gõ bàn hoặc có thể giữ hay thao tác với đồ chơi cách chủ động, bạn có thể dạy trẻ luân phiên với bạn trong việc sử dụng các kỹ năng này. Để bắt đầu có lẽ bạn cần biết cấu trúc của trò chơi một cách chặt chẽ, ví dụ bạn nói: Phiên của mẹ... Phiên của Lan.... và động viên trẻ đưa, lấy, xem hay bắt cứ điều gì phù hợp với trò chơi. Cần có sự tham gia của các thành viên khác trong gia đình: tới lượt mẹ...tới lượt Nam....tới lượt Lan.

Khi trẻ đã tham gia và thích thú bạn có thể bớt hướng dẫn và giúp đỡ trẻ. Cho trẻ có cơ hội để biết đã đến lượt ai và nhường cho người đó. Hãy thực hành luân phiên trong các hoạt động khác nhau trong ngày, để không liên tưởng luân phiên với một số đồ chơi nào đó hay một thời điểm trong ngày. Nếu kỹ năng vận động tinh và chơi phát triển thì hãy tiếp tục phát huy trẻ với những trò chơi đòi hỏi luân phiên phức tạp hơn.

Nếu trẻ còn ở giai đoạn đầu của sự phát triển kỹ năng vận động tinh, bạn có thể dạy trẻ cách luân phiên đồng thời với việc dạy trẻ những hoạt động đơn giản và cách cầm giữ đồ chơi. Việc bạn làm khi đến phiên sẽ làm mẫu cho những kỹ năng mà bạn muốn dạy trẻ. Ví dụ bạn lắc xúc sắc, rồi bạn giúp trẻ lắc, rồi đến bạn, rồi trẻ, rồi cứ như thế. Đừng ngại nếu bạn tham gia mỗi khi trẻ khám phá một hành động mới hay trò chơi, trẻ cần có thời gian để tự khám phá. Nhưng việc luân phiên nên là hoạt động đều đặn của bạn trong việc dạy và chơi với trẻ.

Bất cứ giai đoạn phát triển nào mà trẻ đạt tới, việc bạn giới thiệu sự luân phiên như một trò chơi thú vị thật là quan trọng. Đừng bắt buộc khi trẻ không sẵn sàng, hãy tìm kiếm hoạt động thay thế mà trẻ thích thú. Theo dõi những gì trẻ thích thú, và giới thiệu dần dần cái mà bạn muốn trẻ làm được. Bài hát hoặc nhịp điệu cũng rất hữu ích: tìm ở các cuốn sách hoặc bạn tự sáng tác được.

Dưới đây là một số gợi ý các hoạt động có sự luân. Bạn có thể tự tìm thêm:

- Cho trẻ biết đi *chập chững*

+ Gõ cửa.

+Gọi điện thoại.

+Uống nước từ một cái cốc.

+Thả một khối hình vào hộp.

+Vỗ cát.

+Chơi trốn tìm bằng cách che mặt bằng 2 tay.

+Chải tóc cho búp bê.

+Cù lét bố.

- Cho trẻ lớn hơn

+Vẽ bằng bút chì sáp.

+ Thêm gạch xây nhà.

+Chơi dương cầm.

+Nhảy tà trên bậc xuống.

+Xúc cát vào xô.

+Khuấy bột làm bánh.

+Kéo mặt chú hề.

Học bắt chước

Bắt chước là tối cần thiết cho phát triển ngôn ngữ. Thông qua việc bắt chước trẻ học cách tạo âm thanh mà bạn đã dùng trong lời nói và sau này là từ và câu.

Mặc dù mục đích lâu dài là bắt chước âm thanh, nhiều trẻ cảm thấy dễ dàng bắt chước nét mặt hoặc hành động. Thật vậy có bé mới 4 tuần tuổi đã có thể bắt chước mẹ nhướn lông mày hoặc lè lưỡi. Sự bắt chước nét mặt và hành động sẽ giúp cho trẻ bắt chước âm thanh và từ sau này.

Bảng 2.4 sẽ giúp bạn đánh giá kỹ năng bắt chước của trẻ. Đánh giá kỹ năng này yêu cầu bạn phải chọn lựa thời gian trong ngày, lúc trẻ vui vẻ và muốn được chơi. Bạn có thể dùng thú nhồi bông hoặc búp bê để chơi với trẻ. Phải chắc chắn rằng trẻ tham gia, chờ đợi trước khi bạn làm âm thanh hoặc hành động mà bạn muốn trẻ bắt chước. Rất ít trẻ nắm được ngay từ đầu, do đó bạn phải làm lại vài lần.

Bạn có thể thay thế những vật được giới thiệu ở đây, nhưng nên chú ý những đặc điểm chủ yếu của mỗi vật thay thế cần được giữ nguyên.

Nếu trẻ có thể bắt chước được hết hành động và âm thanh thì là trẻ đã đang sẵn sàng học từ. Chúng tôi gợi ý bạn nên đọc phần còn lại của chương này, trước khi đến chương 3 bởi phần còn lại liên quan đến những trẻ đang tập nói.

Nếu trẻ bắt chước được nhưng chưa đạt được nhiều hạng mục, hãy dùng bảng 2.4 như bảng hướng dẫn để phát triển kỹ năng bắt chước của trẻ. Lưu ý rằng bạn có thể cho trẻ bắt chước hành động hoặc cử động của nét mặt kết hợp đồng thời với việc bắt chước âm thanh. Phần dưới đây sẽ giúp bạn dạy trẻ bắt chước.

Nếu con bạn không bắt chước gì hết, bạn hãy bắt đầu từ bây giờ cho tới chừng nào con bạn có thể chú ý vào nét mặt và giọng nói của bạn.

Bảng 2.4 - Bắt chước

	<i>Có</i>	<i>Không</i>
<i>* Bắt chước hành động</i> -Trẻ có bắt chước các hành động sau: + Gõ bàn bằng tay hoặc muống? + Vỗ tay ? + Vội bai-bai ?		
<i>* Bắt chước cử động mặt</i> -Thở một cái? -Hôn bằng các cử động của môi? - Ngón tay hôn lên môi? - Đưa lưỡi đến môi?		
<i>* Bắt chước âm thanh</i> - Trẻ có bắt chước. + Âm của nguyên âm: aah? ooh? + Phụ âm và nguyên âm: dadadada? Mumumum? Bububub? + Một phụ âm với nhiều nguyên âm: boo?		

Mee?		
+ Hai âm: oo- aah?		
Pitapita?		
+ Nguyên cả từ (khác với ba và mẹ)		
+ Câu hỏi với ngữ điệu (Theo âm chữ không phải là từ)		

Dạy kỹ năng bắt chước.

Bắt chước là một hình thức đặc biệt của luân phiên. Khi con bạn học luân phiên, trẻ không sao chép giống hệt cũng không sao. Cũng như khi học tham gia vào cuộc hội thoại mẫu, mà bạn muốn trẻ học âm thanh mới hay hành động mới bằng cách bắt chước những gì người khác làm. Vài trẻ bắt đầu bắt chước tự nhiên, có những trẻ khác lại cần sự động viên sao chép những gì trẻ nghe và thấy. Đây là một vài đề nghị dạy trẻ như thế nào.

- *Bắt đầu bằng cách chọn âm thanh và hành động mà trẻ có thể làm được*, Chỉ giới thiệu những âm thanh mới khi trẻ có thể chước được những gì trẻ phát âm tự nhiên, tức là khi trẻ có thể tạo âm thanh hoặc hành động để phản ứng cho việc nghe và thấy bạn làm.

- *Bắt chước con bạn*: Khi trẻ tạo ra âm thanh hoặc cử động của mặt hay có một hành động, bạn hãy làm lại cái trẻ làm. Việc này sẽ làm cho việc bắt chước của trẻ phát triển. Khi cả 2 phía đều thích thú với trò chơi này, bạn có thể giới thiệu âm thanh mà bạn muốn trẻ làm.

Jenny tạo được rất nhiều âm thanh và luân phiên một cách thích thú, nhưng rất ít khi bắt chước. Mẹ em quyết định dạy em cách bắt chước những âm thanh mà em thích như “dada”, âm thanh mà em thường làm được nhưng không bao giờ phản ứng với người khác.

Mẹ: (Bồng Jenny trên đầu gối)

Da da da da

Jenny: (Rất phấn khởi)

Eeeeeeeeee

Mẹ: Eeeeeeeeee

Jenny: Aaaa eeee

Mẹ: Aaaa. Da da da

Jenny: Eeeee

Mẹ: Da da da da

Jenny: Da da

Mẹ: (Mừng lắm)

Da da da

Hôn trẻ và tiếp tục trò chơi.

- *Biến phần dạy kỹ năng bắt chước thành một trò chơi thú vị với cả bạn và con bạn*. Bạn có thể sen kẽ bằng các hoạt động khác để giữ sự thích thú của trẻ.

- *Cho con bạn thời gian phản ứng*: Rất ít trẻ bắt chước ngay ở giai đoạn đầu. Hãy chờ đợi vì trẻ cần rất nhiều sự động viên. Nhưng rất dễ xảy ra trường hợp là trẻ không có thời gian để phản ứng hoặc đôi khi trẻ hoàn toàn vui thích nên trẻ cảm thấy là không cần phải đóng góp.

- *Hãy có những hỗ trợ nếu cần thiết*: Bạn sẽ dạy chủ yếu bằng cách làm để trẻ bắt chước, nhưng thật ra chưa đủ. Bạn có thể giúp đỡ trẻ thêm về thể chất để trẻ bắt chước hành

động. Ta có trao đổi về việc giúp đỡ thể chất ở quyển 2, chương 3. Giúp đỡ về thể chất có thể được dùng để động viên trẻ tạo ra một số âm thanh, nhưng hãy nhớ rằng một số trẻ không thích được sờ mặt, do đó cách này không phải là phù hợp với mọi đứa trẻ. Đây là một vài kỹ thuật bạn hãy làm thử.

+ “aah” Giữ ngón tay của bạn trên má trẻ và kéo xuống nhẹ nhàng và nói: “aah”

“ooh” Kéo cằm trẻ xuống cho tới khi miệng trẻ làm “ooh” thì bạn nói “ooh”.

+ “eee” Nhẹ nhàng kéo 2 khoé miệng của trẻ và nói “eee”.

+ “bubub” Giữ ngón tay cái dưới má trẻ và lấy ngón tay khác kéo môi trẻ, nói “bubub”.

+ “mumumum” Giữ bàn tay của trẻ trên mũi của bạn để trẻ có thể cảm nhận được chuyển động của âm thanh. Nói “m,m,m”, giữ miệng trẻ gần hơn. Sau đó, chuyển động môi của trẻ cho “bububub”. Đây là trò chơi tốt nhất ở giai đoạn ăn, làm như thế cho tới khi trẻ nói ‘yum yum’.

Nếu trẻ không thích hoặc cần sự giúp đỡ trực tiếp về thể chất thì hãy cố gắng thể hiện trên mặt bạn như Keen làm dưới đây:

Keen đang dạy bé Lisa bắt chước “bububub”

Keen: Bububb. Bubububu!

Lisa: Aah-aah.

Keen: (cười)

Yes. Aaaaaah

Này hãy nhìn bố

Bố nói: bububub

Lisa: Không phản ứng.

Keen: Nhìn miệng bố nè? (Cố gắng phát ra âm ‘b’)

Ba.

Lisa: banumnum

Keen: Con gái thông minh quá

(tiếp tục trò chơi)

-Luôn luôn giảm dần sự giúp đỡ của bạn khi trẻ hiểu được ý của bạn

-Kết hợp âm thanh với hành động:

Nhiều trẻ và đặc biệt là trẻ lớn sẵn sàng nhập vào trò chơi bắt chước. “mmmm” có thể kết hợp với sự cọ sát bụng ở bữa ăn hay tiệc trà giả vờ. Ở Ấn Độ tạo ra tiếng Hoop là rất vui khi bàn tay được vỗ lên miệng để tạo thành tiếng “oo oooo”. Những mục được giới thiệu ở bảng 2.4 nên được dùng như một hướng dẫn lựa chọn những âm thanh với tốc độ phức tạp ngày càng tăng, nhưng không có giới hạn về sự đa dạng.

- Kết hợp âm thanh với đồ chơi:

Việc này cũng rất có hiệu quả đối với trẻ lớn. Hãy dùng đồ chơi có lông mịn hoặc đồ chơi nói về nông trại để động viên trẻ bắt chước tiếng của các con vật.

Ở Macquarie gia viên dùng thú có lông mịn kêu “pita pita”, được chấp nhận vì nó giống hét tiếng kêu “mo” của con bò! Nếu trẻ thích chơi với các loại xe thì nói “bimmmmm” và “too,too,too”. Lâu nữa, bạn dùng bảng kiểm tra như là bảng hướng dẫn nhưng hãy xem cái gì có thể giúp bạn được.

Hãy tiếp tục giới thiệu một âm thanh hoặc một hành động trong ít nhất là 2 tuần liên tiếp trước khi chuyển sang âm thanh hay hành động khác.

Trẻ có thể cần ít thời gian để nắm bắt được ý tưởng, nếu thay đổi nhiều quá có thể làm cho trẻ khó tiếp thu hơn. Bạn có thể đặt ra nhiều mục đích trong cùng một lúc bao gồm: hành động, cử động mặt và âm thanh, và bạn có thể giới thiệu bằng nhiều cách khác nhau do đó trẻ sẽ không bị nhàm chán.

Rất nhiều cha mẹ nói: “ Con tôi không bao giờ bắt chước bất cứ điều gì tôi làm”. Nhưng tuy nhiên đứa trẻ đó lại phát ra những âm thanh mới và sau đó là nói các từ mới. Có nhiều trẻ không bắt chước trong giờ chơi nhưng trẻ nhớ và thực hành các âm sau đó, trong lúc trẻ đi xe hoặc đi chơi một mình. Nếu trẻ không bắt chước, hãy dành thời gian lắng nghe trẻ trong giờ thực hành, bạn có thể nghe thấy trẻ nói “dadada” mà bạn đã bỏ công luyện tập cho trẻ trước đó.

Vài lời về những từ đầu tiên

Chúng ta sẽ bàn nhiều hơn về việc học từ trong chương sau, nhưng bắt chước nguyên cả từ bắt nguồn từ việc bắt chước âm thanh một cách rất tự nhiên, do đó cần chú ý một số nhận xét sau:

+Từ chính xác sẽ có vai trò quan trọng trong giao tiếp giữa bạn bè và con bạn ngay từ đầu. Việc đưa ra các âm thanh không được thay thế cho việc trò chuyện thực sự với trẻ. Ngay cả lúc không mong đợi trẻ làm theo bạn, bạn nên động viên trẻ lắng nghe và phản ứng với giọng nói của bạn và dạy trẻ nghĩa của những từ quan trọng cho cuộc sống của trẻ.

+Các từ đầu tiên trẻ có thể xuất hiện một cách ngẫu nhiên hoặc bạn có thể quyết định thời điểm thích hợp nhất để cho trẻ bắt chước từ nào đó và chọn lựa một số từ cho trẻ.

+khi bạn chọn các từ đầu tiên để trẻ bắt chước, cần luôn đặt câu hỏi:

1. Con bạn có cần từ này không? Từ này có tạo sự thích thú cho trẻ không? Cháu có thích nói đến việc này không ?

2. Con bạn hiểu nghĩa của nó không ?

+Quy tắc tổng quát là, chọn lựa các từ đầu tiên (không phải là mẹ ba hay các tên gọi khác) mà liên hệ với sự vật mà con bạn có thể sờ hay khám phá, và giới thiệu từ trong quá trình chơi.

+Lưu ý rằng nhiều khi cũng bổ ích cho trẻ khi tiếp tục phát triển kỹ năng bắt chước âm thanh, ngay cả khi các từ đầu tiên được tiếp thu. Hãy sử dụng bảng 2.4 như bảng hướng dẫn. Nếu trẻ cảm thấy khó bắt chước, việc học từ của trẻ có thể bị hạn chế. Có thể dạy trẻ làm âm thanh mới cùng lúc với việc dạy trẻ nói nhiều từ.

HỌC CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRONG ĐỜI SỐNG HÀNG NGÀY

Đây là cách chúng ta sử dụng kỹ năng giao tiếp, quyết định sự thoả mãn và giá trị đạt được qua đó.

Ngay cả khi những đứa trẻ có khó khăn về ngôn ngữ hoặc cử chỉ điệu bộ có thể có ngưng phản ứng đơn giản để diễn đạt nhu cầu xã hội, thực hành hoặc tình cảm của mình. Một trẻ đã biết chú ý đến người khác, giao tiếp với người khác dưới hình thức nào đó có thể được giúp đỡ để sử dụng kỹ năng giao tiếp có hiệu quả hơn.

Những đứa trẻ chưa biết nói có thể học giao tiếp về một số nhu cầu thông qua ngữ điệu, cử chỉ như lắc đầu, hướng tới một vật hay người, chỉ, cười, vỗ tay, vẫy tay. Cách khác thông qua bất chước hoạt động thực (Như nhắm mắt biểu lộ “ngủ”). Trẻ chưa biết nói có thể giao tiếp bằng nhiều cách khác nhau để biểu lộ nhu cầu và cảm xúc thông qua âm thanh; cử chỉ. Phát triển những kỹ năng đó trong giai đoạn này là đặt nền tảng để diễn đạt nhu cầu thông qua việc dùng từ ngữ sau này.

Bảng 2.5 sẽ giúp bạn cách xác định sự giao tiếp của trẻ. Hãy đưa ra các câu trả lời trên cơ sở quan sát cẩn thận của bạn và tốt hơn là nên quan sát trong mấy ngày. Bảng câu hỏi chỉ có tính chất hướng dẫn, bạn có thể thay thế các tình huống tương tự nhưng cần giữ nguyên các yếu tố cơ bản. Lưu ý ghi “ có” cho bất kỳ mục nào , nghĩa là trẻ có thể thể hiện được rằng trẻ nhận biết được sự hiện diện của người nghe, trẻ đã giao tiếp với bạn.

Dạy cách sử dụng kỹ năng ngôn ngữ

Có 2 loại mục tiêu mà bạn có thể xây dựng cho con bạn trong lĩnh vực này. Sự lựa chọn của bạn tùy thuộc vào việc bạn xem xét những gì trẻ cần nhất.

1- *Bạn có thể dạy con bạn những cách chính xác hơn để đáp ứng nhu cầu của trẻ.* Con bạn có thể đã diễn đạt được các nhu cầu của mình và dự tính của mình thông qua âm thanh và cử chỉ và có thể đạt nhiều điểm trong bảng kiểm tra. Nhưng cũng có trẻ chỉ có thể trả lời một ít phản ứng cơ bản như trẻ khóc khi từ chối, leo bạn để đòi...Bạn có thể dạy trẻ một số cử chỉ rõ ràng hơn như lắc đầu nếu không muốn hoặc chỉ vào cái gì khi trẻ muốn. Hãy nhớ rằng thời gian trước khi trẻ biết nói là khá dài, và ngay cả những trẻ khá hơn vẫn dựa chủ yếu vào giao tiếp không dùng lời nói cho đến 2 tuổi hoặc hơn. Những gì mà trẻ 6 tháng tuổi làm được có thể không phù hợp với trẻ chập chững đi. Khi trẻ học âm thanh mới hay cách sử dụng bàn tay, giúp trẻ dùng các cách đó để bày tỏ các nhu cầu của trẻ mà trước đây trẻ đã sử dụng âm thanh và cử chỉ đơn giản.

Khi dạy trẻ những cử chỉ rõ ràng hơn hay âm thanh phù hợp hơn, bước đầu hãy chấp nhận âm thanh và cử chỉ mà trẻ đã dùng và chỉ ra cùng lúc những âm thanh và cử chỉ mà bạn muốn trẻ học. Một ít lâu sau đó bạn ngưng để cho trẻ thời gian sao chép cái bạn đã dạy. Ngay khi bạn thấy trẻ đã có khả năng sử dụng kỹ năng mới, đừng hướng dẫn lại mà hãy để trẻ sử dụng một cách độc lập. Nếu trẻ lại sử dụng cách ban đầu, hãy vờ như bạn không hiểu ý trẻ. Cách này có hiệu quả hơn là khiển trách trẻ, làm như vậy bạn sẽ khiến trẻ không muốn giao tiếp. Hãy nhớ rằng không ai trong chúng ta luôn luôn giao tiếp tốt, ta nên nhắc trẻ khi trẻ có được những phản ứng phức tạp hơn bằng cách đợi trẻ giao tiếp tích cực và bỏ đi những âm thanh và cử chỉ không phù hợp.

2 - *Bạn có thể dạy trẻ dùng cách mới để giao tiếp.* Nhìn vào các mục trong bảng kiểm tra với những câu hỏi nào mà bạn trả lời “không”. Hãy xem xét khả năng sử dụng ngôn ngữ mà trẻ có thể học được, cho thấy mức độ phát triển toàn diện của trẻ. Và chọn một hoặc hai cách cho mục tiêu đầu tiên của bạn.

-Một vài gợi ý cụ thể cho việc dạy ngôn ngữ

+*Đòi hỏi*

Đòi hỏi và từ chối thường là cách đầu tiên trẻ giao tiếp. Cha mẹ nghĩ rằng con họ chỉ biết đòi hỏi. Câu hỏi đặt ra là: khi đòi hỏi con tôi có ý thức liệu tôi có đáp ứng lại không?

Đề động viên trẻ đòi hỏi một cách có ý thức bạn có thể hướng sự tập trung của trẻ vào cách giải quyết vấn đề cho trẻ.

Đòi hỏi đồ vật

Bạn hãy tự hỏi: Con tôi có thật sự cần phải đòi hỏi người lớn vật mà cháu muốn không? Hay những vật đó lúc nào cũng có trong tầm tay của cháu? Thật dễ dàng để đoán được các nhu cầu của trẻ, vì thế mà trẻ ít phải đòi hỏi.

Cố gắng sắp xếp đồ chơi mà trẻ thích ở nơi trẻ thấy nhưng không với tới. Khi trẻ khóc và hướng tới đồ chơi, bạn hãy tham gia và nói: “con muốn trái banh hả, để ba lấy cho.”

Giờ ăn kết thúc, giữ bát và muỗng ngoài tầm tay của trẻ cho đến khi trẻ nhìn bạn hoặc phát ra âm thanh hoặc cử chỉ. Hãy nhớ rằng đòi hỏi của bạn bắt đầu không cao để tránh sự nhầm lẫn hay tức giận. Từ từ cho trẻ các cách rõ ràng hơn để đòi hỏi cái gì đó.

+ Đòi hỏi được phục vụ

Điều này có nghĩa là con bạn đòi hỏi bạn làm cái gì cho cháu. Để bắt đầu, cố gắng ngừng việc bạn đang làm cho trẻ mà trẻ thích, như đẩy cái đu cho trẻ, bồng trẻ trên đầu gối của bạn. Hỏi “con muốn nữa không?” và ngừng để trẻ phát ra âm thanh hoặc cử chỉ trước khi bạn tiếp tục. Âm thanh và cử động có thể lúc đầu là tình cờ. Nhưng sau đó trẻ sẽ biết có sự liên hệ giữa cái bạn làm và cái trẻ làm.

Thường con bạn sẽ cho bạn biết trẻ cần bạn làm gì bằng cách khóc. Bạn có thể biết được trẻ muốn được bế khỏi giường, nhưng trẻ đã thực sự cho bạn biết điều đó chưa? Để theo dõi việc khó của trẻ ở nôi, tiến đến nôi và chào trẻ, ngừng một chút cho trẻ cơ hội kiểm chế khóc. Bế trẻ trong tay bạn và nói: “Con muốn mẹ bế lên hả?” hãy khuyến khích trẻ đưa tay cho bạn (một cử chỉ nhỏ, bước đầu cũng có thể chấp nhận được) và bế trẻ lên. Giải pháp này có thể dùng cho mọi tình huống trong ngày.

Bảng 2.5 - Trẻ sử dụng kỹ năng giao tiếp không lời.

	<i>Có</i>	<i>Không</i>
<i>Chào</i> - Con bạn có một cử chỉ hoặc âm thanh riêng khi một người thân đến thăm?		
<i>Tạm biệt</i> - Trẻ có vẫy tay tạm biệt ai đó không?		
- Chia sẻ thông tin + Khi bạn và trẻ cùng xem quyển sách hình, trẻ có chỉ hoặc vỗ nhẹ vào hình và nhìn bạn, muốn bạn nhìn vào? + Khi có một con chó lớn tiến về phía bạn trên đường phố, con bạn có nhìn bạn mong được bảo vệ, được yên tâm hơn?		
- Đưa vật + Trẻ có đưa cho ai cái bánh khi ăn điểm tâm, mời ai ăn một phần? + Trẻ có đưa cho bạn đồ chơi mà trẻ tìm thấy chung quanh nhà?		
- Giúp đỡ + Trẻ có chải tóc cho bạn (hay tóc của búp bê) bằng lược? + Trẻ có lấy khăn tắm hay cái khác cần cho việc tắm trước khi bạn tắm cho trẻ?		
- Đòi hỏi vật + Con bạn có nhìn bạn nhờ bạn giúp đỡ khi trẻ muốn lấy đồ chơi ngoài tầm tay trẻ? + Con bạn có nhìn phần bánh mì của bạn, rồi nhìn bạn, và làm âm thanh như muốn nói: “Con muốn”.		

- Đề nghị giúp đỡ + Trẻ có ngồi hoặc đứng cạnh cái đu và làm tiếng động với bạn cho tới khi trẻ được nhắc lên? + Trẻ có kéo chân và quần áo bạn, nhìn bạn cho đến khi bạn bế trẻ lên?		
- Từ chối vật + Trẻ có đẩy tay bạn ra khi mà trẻ không thích món ăn mà bạn đưa cho trẻ? + Trẻ có lắc đầu khi cháu được đưa đồ chơi mà mình không thích?		
- Từ chối sự giúp đỡ + Trẻ có thích thú trò chơi trẻ có đẩy bạn ra khi mà bạn muốn bế trẻ? + Trẻ có lắc đầu và bám vào bạn khi bạn bế trẻ đi ngủ mà trẻ chưa sẵn sàng?		
- Từ chối thông tin + Trẻ có lắc đầu hay phản ứng khi bạn gọi làm tên một vật quen thuộc? + Khi trẻ vui chơi tại công viên, trẻ có chống lại khi bạn nói với trẻ là đã đến giờ về nhà?		
- Có sáng kiến đưa vào cái mới. + Khi xem tiết mục “Chơi ở trường” trên T.V, trẻ có hát theo bằng cách làm tiếng động theo bài hát? + Trẻ có làm “brum, brum” khi đẩy xe quanh sàn nhà?		
- Thực hành + Bạn có nghe trẻ thực hành âm thanh một mình ở nơi của trẻ trong giờ ngủ trưa? + Trẻ có nói thầm một mình trên ghế của trẻ khi cùng đi xa với gia đình?		

Từ chối

Hầu hết trẻ làm việc này rất rõ ràng, ngay từ đầu, khi trẻ không thích hoặc không muốn vật gì. Để thật sự giao tiếp về sự từ chối của mình, trẻ cần nhận thức được rằng người khác có thể lấy đi vật mà trẻ không thích

Từ chối vật

Nếu con bạn khóc hay quay đi nơi khác vì trẻ không muốn vật đó, hãy hướng dẫn trẻ chú ý vào bạn. Hãy làm một cử chỉ mà trẻ có thể bắt chước bạn như lắc đầu, nói “không có đâu, mẹ đã vất nó đi rồi”

Từ chối sự giúp đỡ

Phải chắc chắn rằng bạn không chỉ giúp trẻ một số việc mà trẻ chấp nhận. Thật là khó khi dạy trẻ từ chối vào giờ thay tã, vì tất nhiên trẻ phải được thay tã. Nhưng đôi khi cũng không sao nếu trẻ không đi giày và đôi khi trẻ cũng không thích cù lét khi bế lên! điều quan trọng là cần để bạn quyết định ngay lập tức bạn có chấp nhận sự từ chối của trẻ hay không. Bạn muốn con bạn hiểu được rằng đôi khi trẻ có thể gây ảnh hưởng đến hành vi của bạn chứ bạn không muốn trẻ hiểu rằng bạn có thể nhượng bộ khi thấy trẻ van nài hay khóc lóc một lúc lâu.

Từ chối thông tin.

Bạn coi đây là một mục tiêu khi con bạn từ chối vật hay sự giúp đỡ và trẻ có biểu hiện là đã hiểu một số từ.

Một lần nữa, điều quan trọng là cần tạo cơ hội cho trẻ từ chối cái mà bạn nói với trẻ. Hãy thử nói sai tên gọi của một đồ chơi hay hình vẽ. Nhưng nếu trẻ không quan tâm vào việc bạn nói

sai, bạn hãy sửa cho đúng ngay sau đó: “ Ba nói con vịt phải không?”. Không đó là “ con mèo”.

Khi ở trong công viên, con bạn tiếp tục chạy và quay đi khi bạn nói đến giờ về. Ngừng trẻ lại, nhìn vào mắt trẻ và nói: “Không, về nhà thôi”. Đôi khi bạn không thể làm theo mong muốn của trẻ, nhưng bạn có thể ghi nhận ý kiến của trẻ về vấn đề đó.

Chào tạm biệt

Dùng cùng từ và cử chỉ mỗi khi chào hay tạm biệt. Nắm lấy tay trẻ và giúp trẻ vẫy tay, rồi cho trẻ cơ hội tự làm lấy. Cho trẻ đủ thời gian để phản ứng. Cho trẻ tham gia vào nhiều buổi gặp gỡ lúc chia tay, nhất là khi có nhiều thành phần trong gia đình mà trẻ có quan hệ mật thiết.

Chia sẻ thông tin

Tận dụng tất cả các cơ hội để chỉ ra và gọi tên các đồ vật cho con bạn. Theo dõi ánh mắt của trẻ để biết trẻ thích cái gì, như vậy bạn có thể cùng tập trung vào vật đó với trẻ. Động viên trẻ nhìn theo tay bạn khi bạn chỉ, bắt đầu từ vật ngoài tầm tay trẻ. Khi trẻ muốn với tới vật, nói với trẻ tên của các vật. Khi con bạn chỉ đúng vào vật, cho trẻ nói tên của vật, nếu vật có tên đơn giản. Hãy hỏi các câu đơn giản như: “cái gì đó?” hoặc “Nó đang làm gì đấy?”. Bạn không những chỉ cho trẻ cơ hội để nói với bạn cái gì đó, mà còn chỉ cho trẻ cách hỏi thông tin, đây là phần quan trọng của việc chia sẻ thông tin.

Đưa

Đưa vật, ngay cả im lặng khi đưa cũng là một cách giao tiếp. Cha mẹ thường xúc động khi trẻ lần đầu tiên đưa vật gì đó cho mình. Nụ cười của bạn thật là quý giá trong lúc này.

Đưa vật

Đây là các yêu cầu về sự khéo léo thể chất. Chuỗi vận động tinh sẽ chỉ cho bạn biết là con bạn đã sẵn sàng học kỹ năng này chưa

Trước tiên, hãy dạy trẻ đáp ứng với yêu cầu. Giúp trẻ xây dựng trò chơi với các thành viên trong nhà, chuyển vật từ người này tới người khác. hoặc lần lượt luân phiên đưa muống hoặc tách cho búp bê hoặc gấu.

Giúp đỡ

Trò chơi đóng vai hoặc tưởng tượng rất có ích trong việc dạy trẻ làm việc gì đó cho người khác. Dựng trò chơi luân phiên trong đó bạn dứt thức ăn cho gấu, sau đó đến lượt trẻ: bạn chải lông cho gấu, rồi đến trẻ. Cho đến khi trẻ hiểu thì bạn giảm bớt sự giúp đỡ. đưa cho trẻ phức trang của trò chơi để trẻ có thể chơi một mình và bạn xem trẻ có sử dụng tự nhiên không.

Đưa vào cái mới

cho con bạn thấy có thể sử dụng âm thanh như một phần của trò chơi. Hát theo với nhịp điệu của các bài hát dành cho trẻ hoặc băng nhạc, dùng các bài hát và nhịp điệu khi bạn đẩy xích đu hay đang tắm cho trẻ. Cho trẻ biết tiếng động liên quan đến nhiều đồ chơi “bum bum” cho tiếng xe, “zoommm” cho máy bay... hãy dùng âm thanh mà bạn nghĩ là trẻ bắt trước được và hãy đưa âm thanh mà con bạn thích làm vào trong trò chơi.

Thực hành.

Vì đây là vấn đề cá nhân, nên không dễ dàng xây dựng được trình tự các công việc để khiến trẻ thực hành. Khi trẻ thực hành trong nôi hay góc chơi, hãy suy nghĩ trước khi ngắt lời trẻ.

Dùng các cơ hội để quan sát trẻ thích âm thanh nào , chờ đến khi trẻ ngừng rồi hãy thu hút sự chú ý của trẻ vào bạn.

Tóm tắt

Có 5 vấn đề chủ yếu cho việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ chưa biết nói:

- + Học cách chú ý và phản ứng với người khác.
- + Học chơi.
- + Học luân phiên.
- + Học bắt chước.
- + Học sử dụng kỹ năng giao tiếp trong đời sống hàng ngày.

Các kỹ năng chú ý sẽ được dạy trước

Một khi trẻ đã chú ý vào bạn, bạn có thể đồng thời mở rộng ra hai hay nhiều lĩnh vực phát triển khác.

Khi bạn đã điền hết các bảng kiểm tra và lựa chọn mục tiêu của bạn, một vài kỹ thuật đơn giản sẽ giúp bạn làm việc hướng vào mục tiêu đó.

Đây là các bước tiếp cận hay kỹ thuật quan trọng nhất trong việc dạy kỹ năng ngôn ngữ cho trẻ:

- + Cho trẻ thời gian phản ứng.
- + Lắng nghe, mong đợi.
- + Làm cho trẻ hứng thú khi bạn bắt đầu dạy.
- + Luân phiên với trẻ, với hành động, với nét mặt và âm thanh.
- + Tránh đoán trước nhu cầu của trẻ. Giúp trẻ nhận biết nhu cầu giao tiếp.
- + Bắt chước trẻ và khuyến khích trẻ bắt chước bạn
- + Chỉ cho trẻ sự ích lợi khi trẻ giao tiếp với bạn kể cả về mặt tình cảm và thực hành
- + Dùng cùng một từ cho một hành động hay sự vật, giúp trẻ đoán trước hiện tượng, hiểu nghĩa và nói ra từ ngữ.

Ở chương này chúng tôi tập trung vào cha mẹ nhưng các thành viên khác của gia đình như ông, bà, anh, chị, em và bạn thân có thể tham gia để đạt kết quả tốt. Giao tiếp cần phải là một phần của tất cả mối quan hệ của trẻ, và người trẻ yêu mến có thể dạy trẻ nhiều về sự thú vị hoặc sự thoả mãn mà trẻ có thể có được trong khi giao tiếp với người khác.

Chương 3

Dạy ngôn ngữ cho trẻ đã biết nói

Có thể con bạn mới bắt đầu nói hay bạn cảm thấy trẻ bắt đầu sẵn sàng dùng từ. Hay là con bạn đã biết một số từ, cụm từ nhưng bạn muốn giúp trẻ nói tốt hơn. Dù trẻ như thế nào thì chương này cũng giúp bạn đặt ra mục tiêu, phương tiện đánh giá và đặt kế hoạch cho việc phát triển ngôn ngữ của trẻ và một vài kỹ thuật mà bạn có thể giúp trẻ học.

- Dưới đây là các mục đích chính cho trẻ đã biết nói:

- + Trẻ sẽ sử dụng và hiểu nhiều từ và cụm từ hơn.
- + Trẻ sẽ dùng ngôn ngữ cho nhiều tình huống khác nhau để diễn tả nhu cầu xã hội, tình cảm và thể chất, và trẻ có khả năng luân phiên trong đàm thoại.

+Trẻ sẽ diễn tả ý tưởng qua từ và các cụm từ. Không những trẻ có thể gọi tên vật mà trẻ còn có thể nói về việc trẻ đang làm, trẻ thích cái gì, cái gì thuộc về ai...

+Trẻ có thể dùng đúng văn phạm phù hợp với trình độ của trẻ.

+Trẻ có thể phát âm, đọc một cách rõ ràng phù hợp với độ tuổi và mức độ phát triển của trẻ.

Trong chương này chúng ta sẽ quan tâm tới 3 mức độ chính của quá trình phát triển ngôn ngữ:

- Mức độ dùng từ đơn: Cho trẻ chưa biết kết hợp từ vào cụm từ.
- Mức độ dùng cụm 2 từ: Cho trẻ đang kết hợp 2 từ
- Mức độ dùng cụm 3 từ: Cho trẻ đang dùng cụm có 3 từ hay nhiều hơn.

Chúng ta có thể sắp xếp các mức độ trên đây vào 2 giai đoạn: **Từ đơn và Cụm từ.**

Nguyên tắc căn bản của đánh giá, lập mục tiêu và dạy ngôn ngữ đều như nhau cho bất cứ mức độ nào mà trẻ đạt được. Giữa mỗi phần của chương này, chúng tôi sẽ giới thiệu nguyên tắc cơ bản, trước và sau đó sẽ cung cấp thông tin cho từng mức độ khả năng.

Tuy nhiên xin hãy nhớ rằng ta không có ranh giới rõ ràng cho các mức độ khác nhau. Trẻ sẽ có thể sử dụng từ rời hay cụm 2 từ mặc dù trẻ đã nói được cụm 3 từ. Khi bạn nghĩ về vấn đề đó, hãy nhớ rằng chúng ta đều sử dụng từ riêng lẻ hoặc câu đơn giản nhiều lần trong ngày. Như chúng tôi đã nói trong chương trước, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ không lời tiếp tục có vai trò quan trọng khi trẻ đã biết nói. Mục đích chính của bạn là phát triển vốn ngôn ngữ của trẻ nhiều hơn khả năng hiện tại của trẻ, để có thể tiếp thu ngôn ngữ ở mức độ sớm nhất.

Chương này có 3 phần chính: +Đánh giá như thế nào
+Quyết định dạy cái gì.
+Dạy như thế nào.

Bạn cũng có thể tìm thấy nhiều bảng kiểm tra ở cuối chương. Bạn có thể copy chúng trước khi bạn sử dụng chúng. Ở quyển 8 có tất cả các bảng kiểm tra.

*** Đánh giá như thế nào**

Trong ngôn ngữ cũng như tất cả các lĩnh vực kỹ năng khác, bạn cần một bảng chi tiết về những gì trẻ đã có thể làm trước khi bạn bắt đầu dạy.

Ngay cả khi trẻ chỉ có thể dùng một ít từ mà trẻ thường lặp đi lặp lại, nhưng chúng lại có giá trị khi xem xét trẻ dùng các từ đó như thế nào và trẻ dùng dưới nghĩa nào.

Nếu trẻ mới chỉ bắt đầu nói hay vẫn còn giao tiếp bằng cử chỉ điệu bộ, bạn hãy dùng các bước đánh giá ở bảng 2, cũng như phần dưới đây.

- Mẫu ngôn ngữ.

Đây là kỹ thuật quan trọng nhất để đánh giá ngôn ngữ trong chương trình TELL. Nói chung kỹ thuật này là ghi lại tất cả những gì mà con bạn nói.

Mẫu ngôn ngữ của bạn không chỉ cho bạn biết con bạn có thể nói những gì mà còn cho bạn biết mục đích mà trẻ dùng các từ đó. Và quan trọng hơn nó sẽ cho bạn biết kỹ năng đàm thoại của trẻ: kỹ năng luân phiên, nghe, phản ứng phù hợp và khởi đầu chủ đề mới của câu chuyện.

- Dưới đây là cách lấy mẫu ngôn ngữ:

1. Hãy dành ra một ngày khi bạn có kế hoạch ghi ra tất cả những gì mà trẻ nói trong ngày.

2. Trao đổi về công việc thường ngày của bạn, đảm bảo rằng câu chuyện của bạn sẽ có những tình huống mà bạn biết là trẻ thích thú và muốn nói đến.

3. Luôn luôn mang theo bạn quyển sổ tay và cây bút chì.

4. Chia mỗi trang trong quyển sổ thành 3 cột. Cột bên phải, ghi ra tất cả những gì trẻ nói. Cột trái ghi tất cả những gì bạn nói trước khi trẻ nói. Cột giữa ghi ngắn gọn tình huống xảy ra vào thời gian đó.

5. Nếu con bạn lặp lại đúng như cái mà bạn vừa nói, đánh dấu T cho việc bắt chước.

6. Nếu con bạn chỉ dùng một vài từ, thêm vào đó là âm thanh và cử chỉ trong mẫu của bạn như là trẻ chỉ vào vật mà trẻ muốn và lắc đầu để nỉ “không”. Hãy ghi lại các cử chỉ đó.

7. Hãy động viên trẻ nói, nhưng không nên đưa ra cho trẻ quá nhiều chỉ dẫn. Bạn muốn trẻ sẽ làm gì trong đời sống hàng ngày. hãy trò chuyện với trẻ theo cách mà bạn thường làm.

8. Bạn sẽ thấy rằng câu chuyện giữa con bạn và người khác sẽ dễ cho bạn ghi lại hơn. Nhớ lấy ưu điểm về sự có mặt của người thứ 3 này bằng cách quan sát hay ghi chép, hãy đề nghị người thứ 3 đó viết giúp bạn trong một lúc.

9. Có kế hoạch phân tích mẫu ngôn ngữ của bạn vào buổi tối, trong lúc các hiện tượng vẫn còn rõ ràng trong trí nhớ của bạn. Bạn sẽ không nghi ngờ bằng tóm tắt ngắn gọn mà bạn đã ghi vội vã và như vậy sự phân tích mau lẹ sẽ tránh được sự nhầm lẫn.

Bạn sẽ thấy một ví dụ về mẫu ngôn ngữ ở hộp 3.1. Bạn cũng cần dùng nhiều từ viết tắt trong mẫu của bạn.

Khi bạn đã hoàn thành việc lấy mẫu của mình, bạn có thể dùng nó để trả lời 3 câu hỏi quan trọng sau đây:

Tại sao con bạn nói chuyện?

Con bạn nói về cái gì?

Con bạn dùng loại van phạm nào?

Tại sao con tôi nói chuyện ?

Trước khi xem xét từ hay câu của trẻ, hãy để ý mục đích trẻ dùng ngôn ngữ. Khi ta nói ta dùng từ để trao đổi thông tin, để đòi hỏi, để từ chối cái mà ta không muốn, để giúp đỡ người khác và thực hiện các nhu cầu xã hội.

Nếu trẻ không thể dùng ngôn ngữ để thỏa mãn các nhu cầu của mình, thì một lượng lớn từ vựng cũng không có ích cho trẻ. Một điểm tích cực là nếu bạn giúp con bạn thấy được giá trị thực hành và giá trị tình cảm trong giao tiếp với người khác và bạn có thể dạy trẻ nhiều cách khác nhau của từ, trẻ có thể dùng vốn từ của mình một cách hiệu quả và có cơ sở tốt cho sự phát triển trong tương lai.

Kỹ năng hội thoại.

Khả năng tham gia trong đàm thoại liên quan mật thiết đến việc trẻ dùng từ để nói. Trong chương 2 ta đã bàn về sự luân phiên là vấn đề cơ bản cho kỹ năng hội thoại. Trẻ đang nói cần học luân phiên với từ. Trẻ có khả năng khởi đầu câu chuyện, theo dõi hay phản ứng khi người khác nói.

Làm thế nào để phân tích việc sử dụng ngôn ngữ của trẻ.

Bạn dùng bảng kiểm tra 3.1 và mẫu của bạn hoặc bảng 3.2 để phân tích sự sử dụng ngôn ngữ, kỹ năng hội thoại của trẻ. Nếu trẻ tiếp tục giao tiếp không lời, bạn có thể tiếp tục sử dụng bảng 2.5.

Qua mẫu của bạn, lưu ý một cử chỉ, từ hoặc câu cùng một lúc. Từ bây giờ ta hãy xem cử chỉ, từ hay cụm từ như là cách phát âm.

Để quyết định chọn bảng kiểm tra nào phù hợp cho mỗi cách phát âm. Cử chỉ và âm thanh nên ghi vào bảng 2.5. Từ đơn thì ghi vào bảng 3.1. Cụm từ thì ghi vào bảng 3.2.

Hãy giở bảng thích hợp và lựa chọn cách phát âm nào thuộc loại nào. Câu hỏi, ghi chú và ví dụ trong mỗi hộp sẽ giúp bạn lựa chọn quyết định lựa chọn loại đúng.

Khi bạn đã tìm thấy đúng mục, đánh dấu vào ô “có” cho mỗi phát âm đúng (cho bảng 2.5) hay cột đầu tiên của bảng 3.1 và 3.2.

Với từ và cụm từ, Bạn phải xác định con bạn dùng phát âm đó để bắt đầu hay phản ứng ai đó. Nếu con bạn dùng phát âm để bắt đầu cuộc hội thoại hay để thay đổi đề tài thì nó đã biết bắt đầu. Còn nếu cháu đáp lại những gì người khác nói là cháu đã hưởng ứng. Hãy đánh dấu vào những cột phù hợp. Một số ví dụ ở cột 3.2 sẽ giúp bạn quyết định.

Một khi bạn làm việc với mỗi cách phát âm trong mẫu ngôn ngữ như thế này, bạn sẽ có thể dùng bảng kiểm tra đánh dấu để quyết định mục tiêu cho con bạn. chúng tôi sẽ cho bạn thấy trong phần cuối của chương này.

Hộp 3.1 - Mẫu ngôn ngữ cơ bản của Peter.

<i>Mẹ nói</i>	<i>Hoàn cảnh</i>	<i>Peter nói</i>
Con dậy đi Con muốn bú bê?	Trong nôi, buổi sáng	Búp bê dậy Dậy.
Giờ thay tã. Vẫn nằm à	Thay tã	Không, không. Không.
Ồ hãy nhìn ba làm cái gì kìa Mmm, yummy bánh mì. Con óc cái gì nè? thêm nước trái cây hả? Con hết bánh mì chưa?	Nhà bếp Ba đưa bánh mì Mẹ đưa nước trái cây Peter đẩy nước trái cây ra. Lên.	Bánh mì nướng. Yum, yum. Cây(nước trái cây) Muốn Lên.
Mang giày. Đôi giày màu nâu dễ thương quá.	Đang mặc quần áo	Giày Giày.
Ba đi làm Ba đi rồi	Ba đi ra ngoài cửa Nói khi trở vào nhà	Bai bai. Bai bai
Andy đi xe buýt	Mẹ cầm chìa khoá Trong xe trên đường đi	Xe. Brm, brm
Bai Andy Andy nói “hẹn gặp lại Peter”	ở bên xe buýt	Bai bai
Hãy đợi, Peter	Mẹ nói điện thoại	Lên
Teddy đang làm gì?	Mẹ cho Teddy nhảy	Nhảy

Nhìn, Teddy đang nói

Mẹ dứt cho Teddy

Không.

Petê cho Teddy nhảy

Nhảy

Teddy

Teddy đi đâu?

Dầu Teddy dưới ghế

Ghế.

Teddy ở đâu?

Teddy.

Bây giờ Teddy ở đâu?

ở trên đàn Piano

Lên.

Trẻ nói về cái gì?

Câu hỏi chủ yếu thứ 2 mà mẫu ngôn ngữ sẽ giúp bạn trả lời, liên quan đến nội dung ngôn ngữ của con bạn hay nghĩa mà trẻ cần diễn tả. Tất nhiên bạn muốn trẻ có khả năng nói nhiều từ nhưng điều quan trọng là trẻ cần học cách sử dụng của các loại từ khác nhau. Dưới đây là 2 danh sách các từ vựng của 2 trẻ:

Từ vựng của Bill:

Xe Xe đạp Tách T.V Táo Bánh ăn Chuối Bánh
Nước Muỗng Bà Nước to TV Sắp Rửa
Táo Khoa Không Chai Davie Không Ngủ Gi, gi
Keo Bánh mì Teddy Chào Búp bê Ăn tối Cho Ngủ
Chó con Bé Trứng Bai bai Sách Bai Lên Xe.
Bò ách Chim Bánh Nhảy Đi rồi Muỗng Teddy

Từ vựng của Bell:

Bill và Bell có cùng số lượng từ như nhau, nhưng từ của Bell đa dạng hơn. Bill có thể nói chào và bai nhưng số từ còn lại chỉ là gọi tên vật. Bell có thể nói về hành động của vật (Nhảy, ăn, giặt, ngủ) và bắt đầu biết nói vật ở đâu(trên) và cái gì đã xảy ra với vật(đi rồi). Nếu cả 2 đều tiếp tục học từ mới thì Bell có ưu thế khi đặt từ thành câu. Ngoài ra có nhiều khả năng kết hợp các từ với nhau trong số từ của Bell hơn của Bill.

Bill đã có sự bắt đầu tốt và cha mẹ có thể bằng lòng với từ trẻ nói. Nhưng họ có thể giúp trẻ tiến xa hơn bằng cách dạy trẻ sắp xếp từ khác nhau cũng như thêm từ gọi tên càng nhiều càng tốt.

Khả năng diễn tả nghĩa của nhiều từ rất quan trọng khi trẻ sử dụng cụm từ. Ở đây có 2 danh sách để so sánh:

Danh sách 1

Dolly ngồi
Teddy nhảy
Mẹ ngủ
Đẩy xe
Penny ăn
Ăn xúc xích
Xe đi
Dolly té
Teddy đẩy
Mẹ rửa

Danh sách 2

Teddy ngồi
Ăn chuối
Xúc xích nóng
Ba đi rồi
Không ngủ
Nhảy nữa
Dolly đang kia
Tã ướt
Sách này
Giày mẹ

Bạn thấy danh sách 2 có nhiều dạng và nghĩa hơn danh sách 1. Đây không có nghĩa là loại cụm từ này có nghĩa hơn loại cụm từ khác, mà là trẻ cần nhiều loại cụm từ để nói về nhiều việc xảy ra trong cuộc sống của trẻ.

Hộp 3.2 - Khởi đầu và tiếp tục

Khởi đầu

Sam đến gần mẹ đang giặt quần áo.
Sam níu váy mẹ và nói: “uống”

Paula và ba xem một cuốn sách
Paula chỉ vào hình và nói: “táo”

Joey và ông đang chơi đồ chơi
Ông: Nhìn, Joey, xe đang chạy nhanh.
Joey: (nhìn theo) Brm,brm
Ông: Xe của ông đang chạy dưới cầu
Joey: (nhìn theo), Xe ở đó.
Ông: Xe của ông chạy trên cầu.
Joey: Muốn ra ngoài bây giờ

Tiếp tục

Kate và cha đang ở trong bếp
Cha: Con muốn cái gì, Kate?
Kate: Muốn nước trái cây.

George đang ở trên đu
Anh: Kia G, đến phiên anh
G : Không

Bà chuẩn bị về khi đã thăm nhà của Lee
Bà: Bai,Lee, hẹn chúa nhật gặp lại con nghe.
Lee: Bai bai

Làm thế nào để phân tích các loại ngữ nghĩa mà con bạn có thể diễn đạt. Để làm được công việc này, bạn cần có bảng 3.3 - Những nghĩa mà con bạn có thể diễn đạt, hay bảng 3.4 - Những nghĩa mà con bạn có thể diễn đạt từ đơn, hay bảng 3.5 - Những nghĩa mà con bạn có thể diễn đạt bằng cụm 3 từ.

Hãy làm việc với mẫu ngôn ngữ, xem xét từng cách phát âm một lúc (từ hay cụm từ). Đúng bao gồm các từ và cụm từ đã được bắt chước trực tiếp.

Bạn hãy quyết định bảng danh sách nào phù hợp cho từng cách phát âm. Điều này thường quá rõ ràng qua số lượng từ trong mỗi lần phát âm. Nếu một câu mà nhiều hơn 3 từ, bạn cho nó vào bảng kiểm tra 3 từ. Lưu ý đôi khi trẻ dùng 2 từ kết hợp nhưng nghĩa chỉ như một từ đơn như tiệc trà, gấu Feddy hay tách trà...thì cần được đưa vào bảng kiểm tra từ đơn.

Bây giờ ta hãy quay lại bảng kiểm tra thích hợp. Dùng câu hỏi và thí dụ trong mỗi hộp để quyết định cách nói thuộc vào loại nào, luôn luôn nhìn vào cách mà trẻ dùng để nói chứ không nhìn vào ngữ nghĩa của từ. Nếu trẻ nói: “mẹ ơi”, trẻ muốn bạn nói “Vở của mẹ” hoặc “mẹ mang vở cho con”. Ngữ cảnh được ghi lại trong mẫu ngôn ngữ sẽ cho bạn trẻ muốn diễn đạt cách nào trong 2 loại trên.

Đôi khi một cụm từ thuộc vào nhiều loại khác nhau, thí dụ như “ Sách của mẹ đây” bao gồm tính từ sở hữu và vị trí. Trong trường hợp này hãy ghi lại cụm từ này 2 lần.

Trong bảng kiểm tra 2 từ và 3 từ , chúng tôi gợi ý mỗi câu được ghi lại ở bất kỳ loại nào cần có một từ khoá khác nhau. Ví dụ như, nếu mẫu chọn ngôn ngữ của trẻ bao gồm:

Thêm nước trái cây nữa
Thêm táo nữa
Thêm chuối nữa.

Thì bạn có thể ghi lại một thí dụ thôi
Hay , nếu trẻ nói:
Polly ăn
Teddy ăn
Mẹ ăn

Bạn có thể ghi một trong các câu trên. Chúng tôi có lời khuyên về điều này để đảm bảo trẻ đạt được sự đa dạng của câu hỏi cho mỗi loại và dùng nhiều từ vựng trong câu của trẻ.

Khi bạn đã xem xét tất cả cách nói trong mẫu ngôn ngữ của bạn, bạn hãy cộng tổng số từ hoặc cụm từ trong mỗi hộp và so sánh tổng số của bạn với con số tối thiểu được gợi ý vào cột bên phải của bảng kiểm tra. Sự so sánh này và những lưu ý trên mỗi hộp sẽ giúp bạn quyết định sẽ dạy trẻ cái gì trước. Chúng tôi sẽ nói thêm về việc xây dựng mục tiêu trong chương này.

Trẻ dùng mẫu văn phạm nào?

Văn phạm đúng không quan trọng bằng giao tiếp hiệu quả trong các lĩnh vực chúng ta nghiên cứu cho tới bây giờ. Nhưng nó quan trọng nếu cách nói của con bạn gần như mọi người khác và văn phạm sẽ giúp trẻ diễn đạt một cách rõ ràng hơn.

Sử dụng mẫu ngôn ngữ của bạn và bảng 3.6 - Đánh dấu từ và văn phạm mà trẻ dùng.

Quyết định dạy cái gì?

Khi bạn đã ghi đầy đủ các mẫu ngôn ngữ và làm xong các bài kiểm tra, bạn đã sẵn sàng lựa chọn mục tiêu cho chương trình ngôn ngữ dành cho con bạn.

Bạn có ít nhất 2 loại mục tiêu khác nhau trong lĩnh vực diễn đạt ngôn ngữ, những mục tiêu này liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ của trẻ và nghĩa mà trẻ có thể diễn đạt, và có thể là những mục tiêu văn phạm. Như bạn sẽ thấy sau này, những lĩnh vực ngôn ngữ khác nhau này có thể được dạy cùng một lúc như một phần của công việc thường ngày của bạn.

Việc sử dụng ngôn ngữ của con bạn.

Các mục tiêu tổng quát của lĩnh vực này là:

- +Làm tăng thêm các cách trẻ sử dụng kỹ năng ngôn ngữ.
- +Đảm bảo cho con bạn có kỹ năng hội thoại cần thiết cho sự khởi đầu và tiếp tục.
- +Động viên trẻ thoả mãn các nhu cầu của mình bằng cách diễn đạt ở mức độ cao nhất, cho dù đó là từ đơn, câu 2 từ hoặc 3 từ.

Dưới đây là một số hướng dẫn để xây dựng mục tiêu cho sự phát triển ngôn ngữ của trẻ:

1. Trước tiên hãy nhìn vào 3 cột đầu tiên của bảng kiểm tra. Lưu ý về sự phân bố các dấu mà bạn đánh. Thật lý tưởng nếu bạn có thể nhìn thấy nhiều dấu trong mỗi hộp, nhưng rất ít trẻ KT hay bình thường có thể làm được như vậy.

2. Nếu trẻ dùng phần lớn từ đơn, hãy tập trung vào bảng kiểm tra từ đơn. nếu trẻ dùng phần lớn là cụm từ, hãy tập trung vào bảng kiểm tra cụm từ.

3. Chọn lựa mục tiêu từ hộp trống hoặc gần trống.

4. Chỉ chọn 1 hay 2 mục tiêu cùng lúc. Nhiều cha mẹ thấy một khi họ nhận thức được khoá cạnh này của ngôn ngữ của con họ thì theo bản năng ngay từ đầu họ sẽ khuyến khích trẻ giao tiếp bằng mọi cách. Điều này cũng tốt, nhưng nên chọn tập trung vào 1 hoặc 2 mục tiêu. Như vậy, sẽ giúp bạn dễ thấy sự tiến triển và tránh cho trẻ có thể bối rối nếu sự mong đợi của bạn tăng lên.

5. Kiểm tra mục tiêu của bạn trong lĩnh vực sử dụng này tương ứng với mục tiêu của bạn trong lĩnh vực ngữ nghĩa. Ví dụ, không nên bắt đầu dạy trẻ sử dụng từ từ chối trừ khi trẻ đã biết hoặc sẵn sàng học nói “không”. Bạn sẽ tìm thấy rất ít trường hợp mà 2 mục tiêu xung khắc với nhau.

6. Làm rõ ràng mục tiêu của bạn số lượng từ mà bạn muốn con bạn sử dụng(từ đơn, cụm 2 từ hoặc 3 từ)

7. Nhìn vào cột thứ 2 và 3 trong bảng kiểm tra, chỗ mà bạn chỉ ra con bạn khởi đầu hay tiếp tục. Hãy xem cách con bạn làm trong tất cả các mục. Chính lại sự không cân bằng giữa khởi đầu và tiếp tục trong hội thoại, điều này nên ưu tiên hàng đầu trong mục đích của bạn. Dưới đây là những ví dụ của mục tiêu thực tế:

- Đòi hỏi sự giúp đỡ, từ đơn.
- Khởi đầu cho thông tin, từ đơn.
- Từ chối vật và sự giúp đỡ , dùng cụm 2 từ.
- Yêu cầu thông tin, dùng cụm 3 từ.
- Tiếp tục theo đuổi trong hội thoại, dùng cụm 2 hoặc 3 từ.

Trong chương sau chúng tôi sẽ gợi ý cách dạy con bạn sử dụng phương pháp mới trong kỹ năng ngôn ngữ của trẻ.

Những ý nghĩa mà con bạn có thể diễn đạt.

Mục tiêu tổng quát của bạn trong phần này là:

- +Làm tăng thêm chủng loại khác nhau của nghĩa mà trẻ có thể diễn đạt.
- +Làm tăng thêm số lượng từ hay câu mà trẻ có thể nói.
- +Làm tăng phạm vi kỹ năng ngôn ngữ của trẻ thông qua các bước khác nhau của khả năng dùng lời nói từ chưa biết nói đến việc sử dụng một từ, từ từ sang cụm 2 từ và cụm 3 từ. Con đường để xây dựng mục tiêu tùy thuộc vào trình độ hiện tại của trẻ, chúng ta sẽ nghiên cứu các mức độ riêng biệt.

Xây dựng mục tiêu cho mức độ từ đơn:

Ở mức độ này, bạn hãy chọn 4 hay 5 từ cụ thể mà bạn muốn con bạn học, bạn sẽ thay thế thêm vào nữa. Những từ nào?

Hãy nghĩ đến các loại từ mà bạn muốn trẻ học. Nhìn bảng 3.3. Bạn muốn trẻ dùng tất cả những loại khác nhau, nhưng bạn sẽ bắt đầu từ đâu?

Danh sách kiểm tra sẽ cho bạn biết trình tự các loại từ mới có thể được giới thiệu. Nhưng chúng tôi không gợi ý bạn dạy cho trẻ tất cả các từ trong một mục trước khi chuyển sang mục tiếp theo.

Mô hình các từ đơn:

				Từ chỉ sự trở lại.
				Từ chỉ vị trí.
				Từ chỉ hành động.
			Từ phủ định.	

Từ gọi tên người và vật

Việc học các từ bắt đầu từ bậc thấp nhất bên trái của bảng này. Trẻ bắt đầu bằng việc học một ít từ gọi tên và từ phủ định đầu tiên. “không”. Sau đó, khi học nhiều từ gọi tên hay từ phủ định, trẻ bắt đầu sử dụng từ chỉ hành động. Sau đó một thời gian trẻ bắt đầu học từ vị trí, và trong cả thời gian dài trẻ dùng cả 3 loại từ trên. Cuối cùng, các từ trở lại được đưa vào. Đến khi lên đến bậc thang cuối cùng, trẻ đã học được nhiều từ thuộc cả 5 loại.

Trong thực tế trẻ không theo mô hình này một cách chính xác. Đừng lo lắng quá khi thấy mô hình của con bạn quá khác biệt. Mô hình các bước này cho bạn một hướng dẫn hữu ích để xây dựng mục tiêu mới. Nếu con bạn đã sử dụng các từ đơn, hãy nghĩ đến việc lấp đầy bất kỳ một khoảng trống nào cũng như phát triển việc sử dụng từ của theo chiều ngang và chiều dọc của mô hình. Nếu trẻ mới bắt đầu nói, bắt đầu từ bậc cuối cùng ở bên trái với một ít từ gọi tên và phủ định, tuần tự giới thiệu nhiều loại từ cũng như làm tăng số lượng từ cho mỗi loại.

Khi bạn quyết định dạy loại từ nào, câu hỏi sẽ là loại từ cụ thể nào được chọn. Bạn chọn từ nào mà trẻ hiểu và cần, chọn từ mà trẻ muốn dùng sau này, từ về vật và hành động mà trẻ thích, những từ sẽ tham gia vào cuộc sống hàng ngày của trẻ. Ở giai đoạn đầu, nên chọn những từ về vật và hành động mà trẻ có thể gặp phải một cách trực tiếp, từ về những vật mà trẻ có thể sờ thấy hơn là những vật có khoảng cách xa với trẻ, hành động mà trẻ có thể tự làm hơn là hành động trẻ được chỉ dẫn.... Sự thích thú của trẻ sẽ giúp bạn đi đúng hướng.

Xây dựng mục tiêu ở mức độ 2 từ

Mô hình của việc học cụm 2 từ;

Cụm từ sở hữu
Cụm thuộc từ
Cụm từ minh họa
Cụm từ chỉ vị trí
Cụm từ chỉ sự trở lại
Cụm từ phủ định
Cụm từ chỉ hành động và đồ vật
Cụm từ chỉ tác nhân và hành động

Ở mức độ 2 từ, mô hình các bước học như biểu đồ trên

Như với mức độ từ đơn, trẻ bắt đầu từ góc dưới trái, kết hợp 2 từ trẻ biết trong cụm 2 từ đơn giản kết hợp hành động và tác nhân (Vd: Mẹ ngồi) hay một vật (vd: ngôi Dolly). Vào thời điểm này trẻ dùng cụm từ phủ định (Vd: không sữa) hoặc câu trở lại (Vd: Thêm bánh). Một thời gian sau, trẻ sẽ nắm được cụm từ chỉ vị trí(Vd: Kitty ở trên) đồng thời có thể dùng nhiều hơn các động từ trong 3 loại đầu. Và do đó trẻ sẽ có tiền đề cho đến khi trẻ nắm được các cụm từ trên và sẵn sàng tiến tới cụm 3 từ.

Biểu đồ này cùng với bảng kiểm tra 3.4 sẽ cho bạn biết bạn cần bắt đầu dạy từ đâu. Khi trẻ bắt đầu kết hợp 2 từ đơn, hoặc khi trẻ bắt đầu loại cụm từ mới, thật sự có ích nếu bạn ghi rõ những câu mà bạn muốn trẻ học. Chọn từ mà trẻ dùng tự do ở mức độ từ đơn và kết hợp chúng vào câu diễn tả tình huống mà trẻ thích thú , Vd: bạn có thể dạy tác nhân - hành động “Dolly nhảy” và câu phủ định “không sữa”.

Một khi trẻ làm chủ các câu trên, bạn có thể giới thiệu nhiều thí dụ đơn giản bằng cách dùng các từ chủ yếu đó như bảng sau đây:

Tác nhân - hành động

Dolly nhảy
Teddy nhảy
Mẹ nhảy
Dogge nhảy
Peter nhảy

Phủ định

Không sữa
Không sốt(sauce)
Không tắm
Không bơ
Không cà rốt

Số lượng và sự đa dạng của các câu tác nhân - hành động, phủ định có thể được giới thiệu dần dần, cùng lúc với loại câu khác sẽ được giới thiệu, Vd: Hành động-vật.

Một khi trẻ dùng một số cụm có 2 từ, không cần nói chính xác trong mục tiêu của bạn những cụm từ mà bạn muốn trẻ dùng. Bạn chỉ cần xác định loại và dùng một thí dụ mẫu bất kỳ. Thí dụ như mục tiêu là loại cụm từ thuộc tính, bạn có nhiều cơ hội trong ngày để nói về các vật như muông lớn, muông nhỏ, vở đỏ, hoa đẹp chạy nhanh.....

Tóm lại các bước là:

-Khi lần đầu tiên con bạn học cách kết hợp 2 từ, hay chỉ mới bắt đầu dùng loại từ mới, hãy xác định 2 từ của cụm từ mà bạn muốn trẻ học.

-Khi trẻ nắm được cách kết hợp này, xác định từ chủ yếu và sử dụng nhiều thí dụ mẫu về cách dùng từ này.

-Khi trẻ thành thạo cụm 2 từ, bạn có thể chỉ xác định thể loại hoặc loại cụm từ mà bạn muốn dạy trẻ, ví dụ như từ chỉ sự trở lại, hoặc từ chỉ thuộc tính và hãy dùng tất cả các ví dụ mà bạn muốn trẻ đạt được.

Xây dựng mục tiêu cho mức độ cụm 3 từ.

Biểu đồ sau đây sẽ chỉ ra mô hình của việc học cụm 3 từ:

				Câu hỏi có, không
			Cụm từ chỉ định	
		Cụm từ sở hữu		
		Cụm từ thuộc tính		
	Cụm từ phủ định			
Cụm từ có từ chỉ sự trở lại				
Cụm từ vị trí				
Cụm từ chỉ hành động				

Một đứa trẻ bình thường sẽ phát triển từ bậc cuối cùng bên trái lên cao và sang phải như mô hình cho từ đơn và cụm 2 từ.

Bây giờ trẻ có thể tự kết hợp cụm 2 từ một cách dễ dàng và đã quen với việc kết hợp từ lại với nhau, thường thì không cần thiết chọn từ đặc trưng cho mục tiêu của bạn. Mục tiêu của bạn có nói rõ loại cụm từ mà bạn muốn trẻ học được và bạn có thể dùng bất kỳ ví dụ nào tùy thuộc vào những gì đã xảy ra trong ngày.

Mục tiêu của bạn có thể giống như sau:

+Cụm có 3 từ chỉ thuộc tính.

+Cụm có 3 từ chỉ sở hữu.

Tuy nhiên nếu con bạn có khó khăn hoặc cách tiếp cận này quá chung chung thì bạn hãy xác định ít nhất là các từ chính mà bạn muốn trẻ học. Mục tiêu của bạn có thể giống như sau:

- +Cụm có 3 từ chỉ sự trở lại vấn đề “muốn...nữa”
- +Câu hỏi có 3 từ đề nghị cung cấp thông tin “..đi đâu”

Xây dựng mục tiêu về văn phạm

Bảng kiểm tra các đặc điểm về văn phạm 3.6 hướng dẫn cho giai đoạn phát triển ngôn ngữ trong đó thường xuất hiện các đặc điểm về văn phạm.

Dạy từng kỹ năng khi trẻ đang đạt tới một mức phát triển ngôn ngữ đó và khi văn phạm thích hợp với mục tiêu của bạn ở lĩnh vực “nghĩa”.

Thí dụ nếu trẻ đã phát triển tốt ở lĩnh vực 2 từ và ở thể loại sở hữu, bạn có thể dạy trẻ từ “của”. Nếu trẻ đang phát triển tới mức 3 từ, và đang học cụm từ phủ định, bạn có thể dạy trẻ từ phủ định “ Không”.

Không cần thiết phải dành thời gian riêng để dạy những đặc điểm của văn phạm, bạn chỉ đơn giản giới thiệu nó như một phần của mục đích chung về ngôn ngữ của trẻ để khi trẻ sẵn sàng hoặc thấy thích hợp thì trẻ sẽ bổ sung vào.

Nhiều người trong chúng ta cảm thấy khó chịu và chán bởi những yêu cầu về kỹ thuật văn phạm. Những thuật ngữ trong bảng kiểm tra văn phạm có khó hiểu không còn phụ thuộc vào cách thức bạn đã học ở trường của bạn. Đối với một số người trong chúng ta, những thuật ngữ này đã ăn vào máu, nhưng cũng có người chưa hề nghe đến những từ đó bao giờ. Nếu bạn thuộc loại thứ 2, thì hãy sử dụng các thí dụ trong bảng kiểm tra, chứ không nên sử dụng các thuật ngữ, và hãy chắc chắn rằng dạy văn phạm là việc chủ yếu mà ta mong đợi trẻ, nhưng từng bước nhỏ cho đến khi kỹ năng ngôn ngữ đã phát triển.

Các câu hỏi và trả lời khi quyết định dạy cái gì ?

Con tôi đang bắt đầu kết hợp các từ thành cụm 2 từ, nhưng vẫn còn nhiều khoảng cách trong bảng kiểm tra từ đơn của con tôi, vậy tôi có phải tiếp tục giúp trẻ ở mức độ từ đơn?

- Vâng , để trẻ làm được các cụm từ đa dạng hơn, con bạn cần biết nhiều loại từ đơn. Bạn có thể giúp trẻ ở 2 mức độ cùng lúc, dạy trẻ làm thành câu với từ trẻ đã biết đồng thời tăng lên vốn từ đơn cho trẻ.

Con tôi đã học được rất nhiều từ kiểu “trẻ con”. Có thể đưa các từ này vào bảng kiểm tra không? Và tôi có nên dạy trẻ những từ chuẩn bây giờ không?

6.Theo dõi sự thích thú của trẻ càng nhiều càng tốt: Trẻ chỉ có thể nói về việc mà trẻ thích. Nếu việc lý thú bạn dựng nên bị lãng quên hoặc từ chối, hãy chịu đựng sự thất vọng của bạn, để nó qua một bên và cố gắng làm lại vào ngày khác và bạn hãy tham gia vào cái mà trẻ đang thích thú.

7. Đáp lại các cử chỉ điệu bộ, âm thanh, từ và cụm từ của trẻ trong câu chuyện. Việc nói ‘Giỏi lắm’ hoặc “Con nói giỏi lắm” sẽ không dạy trẻ thêm được điều gì cả về việc đàm thoại bình thường. Trẻ chỉ cảm thấy hài lòng hoặc được động viên khi bạn phản ứng một cách tự nhiên với những gì mà trẻ nói, Ví dụ như:

Trẻ: Kia

Bạn: Ô, Teddy ở đằng kia.

Trẻ: Cá

Bạn: A, con cá đang bơi.

Trẻ: Muốn bánh mì mềm

Bạn: Mẹ sẽ lấy bánh mì mềm có bơ.

Trẻ: Con chó lớn đang đi rồi.

Bạn: A, đó là con chó đốm lớn

Chọn đồ dùng

Trong việc dạy tên các đồ dùng trong nhà, bạn hãy tìm cơ hội đưa các mục tiêu của trẻ vào các việc bạn đang làm. Có một số từ sẽ nảy sinh ở mọi nơi và bạn không phải suy nghĩ về vật liệu. Nhưng đối với cái khác bạn cần có kế hoạch. Thí

Dụ như nếu mục tiêu của bạn là “trái banh”, bạn có thể để một trái banh ở giữa các đồ chơi, trong nhà tắm và một trái khác ở ngoài gần dây phơi quần áo, và có thể thêm một trái treo trên dây. Nếu mục tiêu của bạn là gấu Teddy, bạn có thể để con gấu mà con bạn thích gần bạn trong vài ngày, để gấu được tham gia vào giờ ăn và nghe kể chuyện vào giờ ngủ.

Giờ đặc biệt của bạn sẽ cho bạn cơ hội lên kế hoạch để dạy về sự đa dạng. Nó rất quan trọng vì trẻ học “ cái tách” không chỉ là vật màu đỏ có 2 quai, hoặc cụm từ “Dolly” ở trong “ con chó nghĩa là Dolly” trong nhà tắm, trong hộp, hoặc ở trong nhà của búp bê.

Hãy cố gắng có một cái hộp, trong đó bạn để nhiều đồ vật mà bạn có thể dạy trẻ học gọi tên, đôi khi bạn thay đổi mục tiêu, bạn có thể thay đổi những đồ vật trong đó.

Cho tới bây giờ chúng ta đã xem xét vai trò của người giáo viên dạy ngôn ngữ theo nghĩa chung. Chúng ta sẽ xem thêm một số kỹ thuật cụ thể, trước hết cho việc dạy trẻ sử dụng ngôn ngữ và sau đó là dạy từ và cụm từ.

Dạy cách sử dụng ngôn ngữ

Gia tăng việc sử dụng ngôn ngữ

Chúng ta tập chung dạy cách sử dụng từ đơn. Ta thảo luận về việc sử dụng các cụm từ như sau:

- Nếu trẻ không sử dụng kỹ năng ngôn ngữ của chúng theo tất cả các cách được mô tả trong bảng kiểm tra từ đơn 3.1, bạn hãy chọn một hay một vài cách sử dụng mới như mục tiêu của bạn.

- Trước tiên, kiểm tra xem trẻ có ngôn ngữ không lời (như âm thanh hoặc cử chỉ) để thay thế từ mà bạn muốn trẻ dùng hay không. Bảng kiểm tra 2.5 sẽ giúp bạn xác định trẻ đang làm gì. Nếu trẻ không sử dụng kỹ năng giao tiếp cho mục đích riêng, kể cả bằng lời hay không lời, hãy dạy trẻ cử chỉ phù hợp cũng như các từ thích hợp. Thí dụ, trẻ không chia tay mọi người bằng lời hoặc cử chỉ, hãy động viên trẻ vẫy tay đồng thời nói “ bai bai”. Trẻ có thể nhận thấy cử chỉ dễ học hơn từ, và ngay khi trẻ dùng cử chỉ để giao tiếp thì từ cũng có thể được dùng đồng thời và dần dần sẽ thay cho cử chỉ

Ngay khi con bạn dùng ngôn ngữ không lời để giao tiếp cho mục đích riêng, bạn có thể dạy trẻ dùng từ thay thế theo các bước sau:

1. Chấp nhận cử chỉ của trẻ đồng thời bạn hãy nói từ cho trẻ. Hãy nói mục tiêu của bạn là trẻ dùng các từ đơn để đòi hỏi đồ vật. Nếu trẻ chỉ vào đồ vật để đòi, hãy lấy vật đó cho trẻ cùng lúc đó nói tên đồ vật đó cho trẻ.

2. Cho trẻ cơ hội bắt chước. Sau khi bạn nói cho trẻ biết từ mà bạn muốn trẻ dùng, hãy ngừng một lúc và quan sát trẻ, đòi trẻ bắt trước nói từ đó. Trong trường hợp trẻ yêu cầu bạn có thể không thực hiện các yêu cầu đó chừng nào trẻ còn chưa bắt chước bạn nhưng bạn phải chắc là từ mà bạn biết trẻ có thể nói được. Nhưng nói chung tránh làm cho cách mà trẻ giao tiếp với bạn lại trở nên quan trọng hơn là việc trẻ đang học giao tiếp. Hãy có sự chờ đợi tích cực việc trẻ phản ứng với bạn hơn là thất vọng khi trẻ không làm.

3. Cho trẻ cơ hội dùng từ một cách tự nhiên. Ngay khi bạn biết chắc rằng trẻ có thể nói một từ, bạn có thể ngừng nhấn mạnh từ đó. Nếu trẻ vẫn dùng cử chỉ thay vì dùng từ, bạn hãy lơ đãng, giả như là bạn không biết hay là bạn tiếp tục hỏi trẻ. Bạn chỉ có thể đưa ra gợi ý cho trẻ như là bạn đang chờ một cái gì đó sau đó bản thân trẻ sẽ có suy nghĩ về điều đó.

Khi bạn đã có mục tiêu cụ thể trong đầu của bạn, bạn sẽ nhận thấy có rất nhiều cách động viên trẻ dùng các kỹ năng ngôn ngữ của chúng theo những cách mới và theo những mục đích mới. Trong lớp học ở Maquarie, giáo viên đã phát hiện ra một phương pháp rất có ích đó là đặt các mục tiêu ngôn ngữ của trẻ lên trên tường. Bạn có thể làm cách đó ở nhà bằng cách dán lên tủ lạnh hoặc bảng thông báo trong gia

Cố gắng thay đổi câu hỏi. Chúng tôi đã gặp những đứa trẻ mà chúng tôi nghĩ rằng việc nói chuyên là điều gì đó mà bạn chỉ có thể nói khi ai đó hỏi: “Cái gì đó?”

2. Dùng câu chưa hoàn chỉnh

Bỏ dở từ hay cụm từ cuối để cho trẻ biết là cần phải thêm một từ gì đó tiếp theo sau. Thái độ của bạn cũng như những gì bạn nói sẽ động viên trẻ nói, Ví dụ như:

-“ Đây là...(banh)”

-“Con có....(búp bê)”

-“ Đi...(lên)”

-“ Mẹ có con mèo nhỏ, con có con mèo...(lớn)”

-“Búp bê đâu?...Búp bê ở...(nhà tắm)”

3. Nhấn mạnh

Phần nhấn mạnh bao gồm từ và cụm từ chỉ mục tiêu, những từ và cụm từ này được sử dụng giữa các từ và cụm từ khác trong câu nên không chỉ rõ chỗ nào để sao chép.

Ví dụ:

“ Chiếc xe chạy lên đồi”. - Mục tiêu là “lên”

“ Bé muốn uống nước trái cây nữa”. - Mục tiêu là “nữa”

“ Mẹ thấy trái banh đỏ ở đằng kia”. - Mục tiêu là “trái banh đỏ”

“ Teddy ăn bánh và Bunny ăn bánh”. - Mục tiêu là chủ thể, hành động và túc từ

Mức độ 2

4. Nhắm từ hoặc cụm từ trong miệng hoặc nói âm đầu, từ đầu:

Những kỹ thuật này có thể được thực hiện tốt nếu khi trẻ cố gắng tìm ra từ hoặc cụm từ và trẻ đang tìm sự giúp đỡ của bạn. Hãy nhắm trong miệng khi trẻ không trả lời câu hỏi của bạn hoặc phản ứng với câu hỏi chưa hoàn chỉnh của bạn. Nếu trẻ phản ứng theo sự gợi ý của bạn, hãy hỏi lại câu hỏi, cho trẻ cơ hội tự sử dụng từ hay cụm từ. Thí dụ:

“ Mẹ có cái gì?”. - Nhắm trong miệng là “búp bê”

“ Con hãy nhìn xem, đây là...” - Nhắm trong miệng “ bông hoa”

“ Đây là con...mmm”. - Mục tiêu: Chuột nhỏ

“ Cái gì đang xảy ra?...Dolly..”. - Mục tiêu: Dolly ngồi

Mức độ 3

5. Giải thích từ hay cụm từ

Nói một cách đơn giản từ hoặc cụm từ để trẻ bắt chước. Nếu trẻ bắt chước đúng, hãy tiếp tục bằng câu hỏi hoặc câu chưa hoàn chỉnh để cho trẻ có cơ hội tự nói phần thiếu của câu. Nhưng phải nhớ rằng một số trẻ cần thời gian để phân loại một từ hoặc cụm từ trước khi trẻ sao chép đúng. Như vậy xin hãy đợi một lát trước khi bạn nhắc lại câu hỏi hoặc cụm từ. Khi trẻ bắt đầu tập nói, sự làm mẫu có thể được đáp ứng bằng sự im lặng hoặc bằng tiếng động,, nó sẽ không giống như mục đích bạn đang nhắm tới. Sắp xếp các minh họa của bạn thông qua trò chơi liên quan đến mục tiêu của bạn, để lôi kéo sự thích thú của trẻ và động viên trẻ muốn nói từ.

6. Cần thêm sự giúp đỡ về thể chất

Trong chương trước chúng tôi đã nói về việc bạn dùng các ngón tay để giúp miệng của trẻ chuyên động đúng với dạng hình thành âm thanh. Cũng có thể làm cách đó với từ, chỉ khi trẻ chấp nhận việc làm đó. Nếu trẻ không thích kiểu dạy này thì trẻ sẽ không nói ra từ bạn muốn dạy trẻ.

7. Dạy từ thông qua hành động

Kỹ thuật này thường rất có hiệu quả đối với trẻ mới bắt đầu sử dụng từ. Cách này có thể giúp tạo ra một chiếc cầu nối khoảng cách giữa mức độ giao tiếp không lời và lời nói. Hãy tìm một hành động khớp với từ. Ví dụ từ “cái tách” có thể được diễn tả bằng hành động nhấc cái tách lên và đưa cái tách cận môi (tách thật sự hay tượng trưng). Đầu tiên, hãy đáp lại sự nhiệt tình khi trẻ thực hiện hành động đó một mình. Khi trẻ đã thực hiện được hành động đó, bạn chỉ phản ứng khi trẻ phát ra âm thanh cùng với hành động, bất cứ âm thanh nào phát ra để bắt đầu cho hành động. Sau đó cho trẻ biết rằng âm thanh của trẻ làm phải giống âm thanh của bạn, dần dần trẻ sẽ làm được âm thanh rõ hơn, gần với từ mới.

Với tất cả mức độ

Luôn luôn động viên trẻ một cách tự nhiên trong giao tiếp khi trẻ nói với bạn. Trẻ cần biết rằng bạn hiểu trẻ và bạn luôn thích thú với những gì mà trẻ nói với bạn. Trẻ cần khám phá những gì trẻ nói có thể đem lại kết quả tích cực cho trẻ hoặc là về tình cảm hoặc là về thực tế. Bạn cũng có thể dùng sự động viên của bạn để phát triển kỹ năng ngôn ngữ của trẻ thông qua việc chỉ cho trẻ cách mà trẻ có thể dùng để diễn tả của trẻ rõ ràng, cụ thể hơn hoặc chi tiết hơn. Dưới đây là thí dụ khác:

Alison: Mèo.

Cha: Đúng rồi, đó là con mèo trắng.

Alison: Meeoo

Cha: Meeoo con mèo kêu. Meeoo

Alison: Mèo.

Cha: Con mèo đẹp, con mèo đang làm gì đó?

Alison: Sữa.

Cha: Con mèo đang đòi sữa phải không?

Alison: Đòi sữa.

Cha: Vớ đi lấy sữa cho con mèo.

Vài ví dụ:

Đây là một vài ví dụ các giờ dạy ngôn ngữ. Chúng tôi đưa ra các thí dụ này từ việc nghiên cứu 3 trẻ có khả năng dùng lời nói rất khác nhau. Bellida bắt đầu giao tiếp

Carlie: Tốt lắm

Mẹ: Bé cảm thấy tốt, thật đáng yêu.

Mẹ của Carlie đã có thể làm việc hướng vào tất cả mục tiêu của Carlie trong một tiết cá nhân. Bởi vì bà đã biết trước Carlie cần học cái gì, bà có thể theo hướng hành động của Carlie và sử dụng những cái mới trong trò chơi để nhấn mạnh loại cụm từ và đặc điểm văn phạm như trong mục tiêu. Bà đã kết hợp giữa câu hỏi, câu chưa hoàn chỉnh và giải thích để giúp Carlie làm được cụm từ chỉ vị trí và đúng đại từ và quan trọng hơn cả bà đã dành thời gian cho Carlie cơ hội được khởi đầu.

Khi con bạn có tiến bộ

Khi con bạn đã dùng tốt những từ, cụm từ, biết điểm chủ yếu của văn phạm và biết dùng ngôn ngữ như bạn dạy trẻ thì hãy đưa chúng vào bảng kiểm tra. Bạn cần phải chắc chắn rằng con bạn có thể dùng kỹ năng mới một cách độc lập, và trẻ không chỉ có bắt chước bạn, trước khi quyết định là bạn đã đạt được mục tiêu của mình. Thật là một ý tưởng hay nếu bạn ghi ngay bên cạnh phần bạn ghi thêm về những gì trẻ đạt được trong bảng kiểm tra, như vậy bạn có thể dễ dàng theo dõi sự tiến bộ của trẻ. Khi đạt được một mục tiêu, bạn có thể đặt ra mục tiêu mới, sử dụng danh sách cập nhật như một bảng hướng dẫn.

Chúng tôi gợi ý bạn hãy lấy những mẫu ngôn ngữ mới vài tháng một lần để bạn có thể khái quát được sự tiến bộ của trẻ. Một khi đã biết nói trẻ đã nắm bắt được từ, cụm từ và sử dụng ngôn ngữ mà bạn chưa dạy trẻ một cách trực tiếp. Mẫu ngôn ngữ được lấy đều đặn còn giúp bạn kiểm tra trẻ có sử dụng những kỹ năng mà trẻ đã được học trước đây hay không.

Bạn có thể tìm thấy rất ích lợi bắt đầu dùng các bảng kiểm tra mới bây giờ và sau này, nhất là sau khi lấy mẫu ngôn ngữ. Hãy phô tô bảng kiểm tra trước khi bạn sử dụng chúng, như thế bạn có thể có bao nhiêu bảng tùy ý.

Tóm tắt:

Dưới đây là những nguyên tắc chính của việc dạy ngôn ngữ cho trẻ đã biết nói:

- + Đánh giá con bạn thông qua việc sử dụng mẫu ngôn ngữ và danh sách kiểm tra.
- + Từ bảng kiểm tra, chọn mục tiêu phản ánh cả nhu cầu và sự thích thú của trẻ, nghĩa mà trẻ muốn nói, và nếu mà trẻ đã sẵn sàng, cả các đặc điểm văn phạm.
- + Dạy trẻ điều kiện tự nhiên và trong những giờ chơi đã được lên kế hoạch.
- + Có sự luân phiên trong câu chuyện và mong muốn trẻ phản ứng.
- + Giúp đỡ trẻ khi trẻ cần, nhưng giảm dần sự giúp đỡ.
- + Hãy có phản ứng khi nói chuyện và chỉ cho trẻ trong trả lời của mình cách mở rộng hơn nữa các kỹ năng ấy.
- + Dùng bảng kiểm tra để theo dõi tiến bộ của con bạn và chọn mục tiêu mới khi đã đạt được mục tiêu cũ.
- + Tìm chuyên gia để xin ý kiến khi con bạn có vấn đề về phát âm hoặc là trẻ không có tiến bộ với những phương pháp đã mô tả.

+ Giúp trẻ tham gia vào câu chuyện một cách thích thú với bạn. Bạn có thể thực hiện điều này hiệu quả hơn bằng cách chỉ cho trẻ thấy bạn cũng đang thích thú trong khi nói chuyện với trẻ! Biết mục tiêu của mình và cần nhận biết được sự tiến bộ của trẻ, mặc dầu có thể là rất ít nhưng nó sẽ giúp bạn thích thú hơn với công việc này.

Bảng kiểm tra 3.1- Sự sử dụng ngôn ngữ của trẻ: Từ đơn.

Ghi chú: Ghi 2 gạch trên bảng kiểm tra cho mỗi từ trong mẫu ngôn ngữ của bạn.

Đánh dấu vào cột đầu tiên đối diện những mô tả phù hợp nhất cho mỗi từ.

Đánh dấu vào cột “ Cột khởi đầu” nếu trẻ khởi đầu khi giao tiếp hoặc vào cột theo đuổi nếu trẻ theo đuổi câu chuyện.

	Đánh dấu cho từng từ sử dụng vào mục đích này	Khởi đầu	Theo đuổi
<i>Chào và chia tay:</i> Con bạn có dùng từ để chào khách, người hoặc trò chơi, khi họ đến hoặc chia tay khi họ đi?			
<i>Yêu cầu vật:</i> Con bạn có dùng từ để đòi hỏi vật mà trẻ muốn? Thí dụ như trẻ chỉ vào đĩa trái cây và nói: “ Chuối”			
<i>Yêu cầu sự giúp đỡ:</i> Con bạn có dùng từ để đòi bạn làm việc gì đó cho trẻ không? Ví dụ trẻ có kéo áo bạn và nói “ Lên” để đòi bạn bế trẻ ?			
<i>Yêu cầu thông tin:</i> Con bạn có dùng từ để đòi bạn nói cho trẻ nghe về một vấn đề gì đó? Ví dụ trẻ có chỉ vào vật chưa biết và hỏi: “Đó” có nghĩa là cái đó là gì?			
<i>Từ chối vật:</i> Con bạn có dùng từ cho bạn biết trẻ không muốn vật gì đó? Ví dụ, trẻ có nói “ không” khi bạn cho trẻ cái trẻ không thích không?			
<i>Từ chối sự giúp đỡ</i> Con bạn có dùng từ để cho bạn biết khi trẻ không muốn bạn làm việc gì đó cho trẻ? Ví dụ, trẻ có nói “Không” khi bạn muốn trẻ đi vệ sinh?			
<i>Từ chối thông tin:</i> Con bạn có dùng từ để cho bạn biết khi trẻ không thích việc gì mà bạn vừa nói với trẻ hoặc trẻ không đồng ý với bạn.			

Ví dụ trẻ có lắc đầu và nói “ nhà” khi bạn cho trẻ biết là đã đến lúc đi mua sắm? Hoặc trẻ có sửa lại cho đúng khi bạn chỉ vào các bức tranh của con mèo mà bạn nói đó là con chuột?			
Đưa vật: Con bạn có dùng từ khi bạn đưa hoặc tặng một vật gì đó cho ai, như là một phần của hành động đưa? Ví dụ, trẻ có đưa cái bánh cho bạn của trẻ và nói “ bạn”			
Giúp đỡ: Con bạn có dùng từ như một phần của sự giúp đỡ bạn? Ví dụ, trẻ có đem đến cho bạn cái khăn tắm trong khi bạn đang tắm cho em bé và nói: “ bé”			
Chia sẻ thông tin: Con bạn có dùng từ để nói về vật hay việc đang xảy đến? Ví dụ, trẻ có nói “ ba” khi trẻ nghe tiếng xe hơi?			
Đối mới: Con bạn có dùng kỹ năng ngôn ngữ như một phần cử trò chơi? Ví dụ , trẻ có hát ba ba ba theo một nhịp mà trẻ thích? Con bạn có giả vờ cái này, cái kia? (Ghi chú các từ có thể tùy thuộc vào các loại khác nhau trong cùng một lúc)			
Thực hành: Con bạn có thực hành bằng cách nói một mình trong khi không giao tiếp với ai?			

Bảng kiểm tra 3.2 - Sự sử dụng ngôn ngữ của trẻ: Cụm từ

Ghi chú: Đánh 2 dấu trên bảng kiểm tra cho mỗi cụm từ trong mẫu ngôn ngữ của bạn.
Đánh dấu vào cột đầu đối diện những mô tả phù hợp nhất cho cụm từ.
Đánh dấu vào cột khởi đầu nếu trẻ khởi đầu trong giao tiếp hoặc vào cột theo đuổi nếu trẻ theo đuổi câu chuyện

	Đánh dấu cho từng cụm từ sử dụng vào mục đích này	Khởi đầu	Theo đuổi
Chào và chia tay: Con bạn có dùng cụm từ để chào khách người (hoặc đồ chơi) khi họ đến hoặc chia tay khi họ đi?			
Yêu cầu đồ vật:			

<p>Con bạn có dùng cụm từ để đòi hỏi vật mà trẻ muốn?</p> <p>Thí dụ như trẻ chỉ vào đĩa trái cây và nói: “Con muốn chuối”?</p> <p><i>Yêu cầu sự giúp đỡ:</i></p> <p>Con bạn có dùng cụm từ để đòi bạn làm việc gì đó cho trẻ không?</p> <p>Ví dụ trẻ có kéo áo bạn để đòi bạn bế trẻ lên</p>			
<p><i>Yêu cầu thông tin:</i></p> <p>Con bạn có dùng cụm từ để nói cho trẻ nghe về một việc gì đó?</p> <p>Ví dụ trẻ có chỉ vào vật chưa biết và hỏi “ Cái gì đó”?</p>			
<p><i>Từ chối vật:</i></p> <p>Con bạn có dùng cụm từ cho bạn biết trẻ không muốn vật gì đó?</p> <p>Ví dụ, trẻ có nói “ không sữa” khi bạn cho trẻ cái trẻ không thích không?</p>			
<p><i>Từ chối sự giúp đỡ</i></p> <p>Con bạn có dùng cụm từ để cho bạn biết khi trẻ không muốn bạn làm việc gì đó cho trẻ?</p> <p>Ví dụ, trẻ có nói “Không vệ sinh” khi bạn muốn trẻ đi vệ sinh?</p>			
<p><i>Từ chối thông tin:</i></p> <p>Con bạn có dùng cụm từ để cho bạn biết khi trẻ không thích việc gì mà bạn vừa nói với trẻ hoặc trẻ không đồng ý với bạn?.</p> <p>Ví dụ trẻ nói “ ở đây” khi bạn cho trẻ biết là đã đến lúc đi mua sắm?</p> <p>Hoặc khi bạn chỉ vào các bức tranh của con mèo mà bạn nói đó là con chuột, trẻ nói “không chuột , mèo”</p>			
<p><i>Đưa vật:</i></p> <p>Con bạn có dùng cụm từ khi bạn đưa hoặc tặng một vật gì đó cho ai, như là một phần của hành động đưa?</p> <p>Ví dụ, trẻ có đưa cái bánh cho bạn của trẻ và nói “ ăn đi”</p>			
<p><i>Đề nghị sự giúp đỡ:</i></p> <p>Con bạn có dùng cụm từ như một phần của sự giúp đỡ bạn?</p> <p>Ví dụ, trẻ có đem đến cho bạn cái khăn tắm trong khi bạn đang tắm cho em bé và nói:</p> <p>“ khô bé”</p>			
<p><i>Chia sẻ thông tin:</i></p> <p>Con bạn có dùng cụm từ để nói về vật hay việc mà cả 2 cùng biết</p> <p>Ví dụ trong khi bạn và trẻ cùng đọc sách, trẻ có chỉ vào hình và nói “nhìn, xe tải”</p>			

<p>Cho thông tin mới: Con bạn có dùng cụm từ để nói với bạn việc hopác vật mà bạn có thể chưa biết? Ví dụ , trẻ có nói với bạn về việc xảy ra trong ngày trước đó ở trường, hoặc trẻ có chạy đến cử nhỏ và nói với bạn “ người đưa thư đến”</p>			
<p>Đổi mới: Con bạn có dùng kỹ năng ngôn ngữ như là một phần của trò chơi? Ví dụ trẻ có tìm cái que và nói” nhìn, cái tàu” Hay là trẻ có trèo lên lưng bạn và noi” Mẹ là con voi”? (Ghi chú các cụm từ có thể tùy thuộc vào các loại khác nhau trong cùng một lúc)</p>			
<p>Nhận xét: Con bạn có thể tiếp tục thực hành bằng cách từ trong hoặc giường hoặc xe. Như là trẻ có dùng các cụm từ để tự nhận xét những gì đã xảy ra với trẻ.</p>			

Bảng 3.3- Những nghĩa mà con bạn có thể diễn đạt bằng từ đơn

	Lượng từ tối thiểu cần đạt được	Lượng từ được dùng
<p>Từ gọi tên Trẻ có dùng từ đơn để gọi tên vật hay người? Ví dụ như xe, má chuối, chim</p>	30	
<p>Từ chỉ hành động Trẻ có dùng từ đơn để mô tả hành động? Ví dụ như nhảy, uống , ngồi , đi (Các từ đơn “lên” , “xuống” là từ chỉ vị trí trẻ thường dùng để chỉ hành động. Luôn luôn nhìn vào những nghĩa mà trẻ diễn đạt hơn là xác định các từ được dùng)</p>	17	
<p>Từ phủ định Trẻ có dùng từ đơn: -Để từ chối vật? Có nghĩa là trẻ nói “không” -Để chỉ rõ vật này đó vừa biến đi, Ví dụ: đi rồi, tắt cả đi -Để chỉ rõ một việc gì đó đã ngừng? Ví dụ: dừng lại</p>	3 (một từ cho mỗi loại)	
<p>Từ chỉ vị trí: Trẻ có dùng từ đơn để mô tả vật ở đâu hoặc việc xảy ra ở đâu? Ví dụ, trong , đằng kia, dưới (các từ ở đâu “ giường”, “ghế”, “tắm”, thường dùng để gọi tên, cũng được dùng để chỉ vật ở đâu. ta cũng tính vào đây nếu các từ này được dùng với nghĩa như trên)</p>	6	

<i>Từ chỉ sự trở lại</i> Trẻ có dùng từ đơn để chỉ nữa, lại nữa? (Ghi chú các từ trên, đặc biệt là nữa, thường xuất hiện sớm trong việc học ngôn ngữ. Do sự lựa chọn, chúng tôi đề nghị để “nữa” qua một bên cho đến khi trẻ nói được 20 hoặc 30 từ. Lý do ? Nữa thường trở thành từ chỉ mục đích, mà trẻ thường dùng để đòi hỏi vật hơn là dùng một từ khác rõ ràng hơn)	2	
---	---	--

Bảng 3.3 - Những nghĩa con bạn có thể diễn đạt: Từ đơn

Danh sách các từ được sử dụng
Từ gọi tên
Từ chỉ hành động
Từ phủ định
Từ chỉ vị trí
Từ chỉ sự trở lại

Bảng 3.4 - Những nghĩa con bạn có thể diễn đạt: Cụm 2 từ

	Lượng cụm từ tối thiểu phải đạt được	Lượng cụm từ đạt được
<i>Cụm từ chỉ chủ từ và hành động</i> Con bạn có dùng cụm từ để gọi tên và hành động theo trật tự? Ví dụ, Mẹ ngồi, xe đi. Bé ngủ, hễ nhảy (Các cụm từ được ghi lại phải khác nhau về hành động)	15	
<i>Cụm từ chỉ hành động và vật (Túc từ)</i>	15	

<p>Con bạn có dùng cụm 2 từ chỉ hành động và vật(hoặc từ gọi tên) theo trật tự?</p> <p>Ví dụ: cho bé ngồi, đẩy xe, ăn chuối, rửa chân</p> <p>(Các cụm từ được ghi lại phải có hành động khác nhau, có thể hành động giống nhau nhưng khác túc từ)</p>		
<p>Cụm từ chỉ phủ định</p> <p>Con bạn có dùng cụm từ chỉ sự phủ định(một cho mỗi loại). Ghi lại tất cả cụm từ có nghĩa trái với loại cho sẵn.</p> <p>Từ chối:</p> <p>Ví dụ; Không sữa , không tắm</p> <p>Sự biến mất:</p> <p>Ví dụ: Xe đi, ăn xong</p> <p>Sự ngừng:</p> <p>Ví dụ: Nhạc ngừng</p>	3 (một cho mỗi loại)	
<p>Cụm từ chỉ sự trở lại</p> <p>Con bạn có dùng cụm từ chỉ sự trở lại như: nữa, cái nữa, lại.</p> <p>Ví dụ ; bánh nữa , sôi khác, đẩy lại</p> <p>(Không ghi lại hơn 2 cụm từ chưa sử dụng cùng một từ chỉ sự trở lại, không ghi lại 2 cụm từ có, nữa)</p>	3	
<p>Cụm từ chỉ vị trí</p> <p>Trẻ có dùng cụm từ để chỉ vật ở đâu hoặc việc xảy ra ở đâu?</p> <p>Ví dụ: mèo trên, trong hộp, leo lên</p> <p>(Ghi chú: Có khi từ gọi tên được dùng như từ chỉ vị trí. Ví dụ: ngủ giường, ngồi ghế, chim cây. Ta có thể ghi lại các cụm từ trên vì trẻ diễn ý liên quan đến vị trí. Mỗi cụm từ được ghi lại nên có từ chỉ vị trí khác nhau)</p>	10	
<p>Cụm từ chỉ định</p> <p>Trẻ có dùng cụm từ có các từ: cái này, cái kia, cái, con..</p> <p>Ví dụ: Bánh này, sách kia, con bò, cây viết.</p> <p>(Không ghi hơn 2 câu có cùng từ chỉ định)</p>	4	
<p>Cụm từ chỉ thuộc tính</p> <p>Trẻ có dùng cụm từ chỉ vật hoặc việc như thế nào?</p> <p>Ví dụ: Bánh đỏ, tắm nóng, chạy nhanh, nhảy cao.</p> <p>(Mỗi cụm từ được ghi lại nên có thuộc tính khác nhau)</p>	5	
<p>Cụm từ chỉ sở hữu</p> <p>Trẻ có dùng cụm từ chỉ ra ai có cái gì, cái gì của ai?</p> <p>(Ghi chú điểm văn phạm như “ Của” có thể trẻ chưa nói được. Nghĩa mà trẻ diễn đạt là mục tiêu quan trọng hơn.</p> <p>Ví dụ: Xe cha, táo con, viết chị. (Mỗi cụm từ nên có từ sở hữu khác nhau)</p>	4	

Bảng 3.4- Những nghĩa con bạn có thể diễn đạt: Cụm 2 từ

Danh sách các từ được sử dụng
Cụm từ chỉ chủ từ và hành động

Cụm từ chỉ hành động và vật
Cụm từ phủ định
Cụm từ chỉ sự trở lại
Cụm từ chỉ vị trí
Cụm từ chỉ định
Cụm từ chỉ thuộc tính
Cụm từ chỉ sự sở hữu

Bảng 3.5 - Những nghĩa con bạn có thể diễn đạt: Cụm 3 từ (hoặc hơn)

	Lượng cụm từ tối thiểu phải đạt được	Lượng cụm từ đạt được
<i>Cụm từ chỉ chủ từ và hành động , túc từ</i> Trẻ có dùng cụm từ có 3 từ trong đó ai (cái gì) để làm việc gì cho ai (cái gì) đó? Ví dụ: Mẹ đẩy đu, bé ăn chuối, con thấy cầu vồng Động từ chỉ sở thích, tình cảm cũng được ghi vào Ví dụ: Con thích banh (Mỗi cụm từ được ghi lại cần có hành động khác nhau)	9	
<i>Cụm từ chỉ vị trí:</i> Con bạn có sử dụng cụm 3 từ để mô tả vị trí của một vật hay	6	

<p>vị trí nói điều gì đó đang xảy ra không?</p> <p>Ví dụ: Tommy trong nhà tắm, đi dưới cầu: con trèo lên , ra ngoài chơi</p> <p>(Mỗi cụm từ được ghi lại cần có các từ chỉ vị trí khác nhau)</p>		
<p>Cụm từ chỉ sự trở lại:</p> <p>Con bạn có sử dụng cụm 3 từ bao gồm các từ chỉ sự trở lại như nữa, thêm.</p> <p>Ví dụ: Muốn thêm nước quả: đây còn nữa: thêm bánh nữa.</p> <p>Không ghi lại quá cụm từ có chứa cùng một từ chỉ sự trở lại - ví dụ: Không quá 3 cụm từ chứa từ “lại”</p>	6 (hai cho mỗi loại)	
<p>Cụm từ phủ định</p> <p>Con bạn có sử dụng các cụm 3 từ có chứa các từ phủ định không(Ghi lại các ví dụ theo các loại sau)</p> <p>Khước từ:</p> <p>Ví dụ: Không muốn cà rốt; không đánh răng.</p> <p>Sự biến mất:</p> <p>Ví dụ: Bóng mất rồi; hết bánh rồi</p> <p>Sự dừng lại:</p> <p>Ví dụ: Hết kêu rồi ; tắm xong rồi</p>		
<p>Cụm từ chỉ thuộc tính:</p> <p>Con bạn có dùng từ mô tả sự vật hoặc sự việc?</p> <p>Ví dụ: ba chạy nhanh; vẽ mắt hề; muốn búp bê lớn.</p> <p>(Mỗi cụm từ được ghi lại nên có các thuộc tính khác nhau)</p>	6	
<p>Cụm từ chỉ sở hữu:</p> <p>Con bạn có dùng cụm từ để nói: Ai có cái gì; cái gì của ai?</p> <p>(Ghi chú: Điểm văn phạm như của có khi trẻ chưa nói được. Nghĩa mà trẻ diễn đạt là yếu tố quan trọng hơn)</p> <p>Ví dụ: Rửa xe cha; viết của Sue</p> <p>(Mỗi cụm từ được ghi lại nên có từ sở hữu khác nhau)</p>	6	
<p>Câu hỏi chỉ nơi chốn: Cái gì; Ai đó ; Khi nào; Tại sao.</p> <p>Trẻ có hỏi câu hỏi có 3 từ?</p> <p>Ví dụ: Mẹ đi đâu? Ba làm gì? tại sao bé khóc?</p> <p>Không ghi quá 2 câu hỏi cùng một mục đích</p>	6	
<p>Câu hỏi có - không</p> <p>Con bạn có đặt câu hỏi có 3 từ hoặc nhiều từ hơn mà câu hỏi đó sẽ được trả lời bằng có hoặc không.</p> <p>Ví dụ: Ta đi về nhà hả? ăn tối xong chưa? Của con hả?</p>	3	

Bảng 3.5 - Những nghĩa con bạn có thể diễn đạt: Cụm 3 từ (hoặc hơn)

Danh sách các từ được sử dụng
Cụm từ chỉ chủ từ + hành động + túc từ

Cụm từ chỉ vị trí
Cụm từ chỉ sự trở lại
Cụm từ phủ định Khước từ Biến mất Dừng lại
Cụm từ chỉ thuộc tính
Câu hỏi về nơi chốn; cái gì; ai; tại sao.
Câu hỏi có - không

TỪNG BƯỚC NHỎ MỘT

CHƯƠNG TRÌNH CAN THIỆP SỚM CHO TRẺ CHẬM PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ

Quyển 3: Kỹ năng giao tiếp

Họ và tên:.....